

nguyễn thị thụy vũ

# truyện ngắn



## Trường Hợp Nguyễn Thị Thụy Vũ

Du Tử Lê

Năm 1963, trên tạp chí Bách Khoa, xuất bản tại Saigon, bắt đầu xuất hiện một số truyện ngắn của một cây bút nữ lạ hươ lạ hoắc. Sự hươ, hoắc này không chỉ mang ý nghĩa một tên tuổi mới, mà, nó còn hươ hoắc ở cả phương diện nội dung nữa. Đó là những truyện ngắn ký tên Nguyễn Thị Thụy Vũ.

Nguyễn Thị Thụy Vũ xuất hiện trên văn đàn miền Nam khi Nhã Ca đã có một chỗ đứng riêng biệt vững vàng cả về thơ lẫn truyện; khi Túy Hồng đã định hình lấy cho mình bằng một lối văn chanh ớt, rất địa phương, rất Huế; khi Trùng Dương được nhìn ngắm như kẻ đang cầm ngọn cờ đầu trong nỗ lực đuổi theo phong trào văn chương hiện sinh; và, khi Nguyễn Thị Hoàng vừa chính ngọ với tác phẩm “Vòng Tay Học Trò”, như một táo tợn bất ngờ hiếm thấy của với văn chương Việt Nam ở thời kỳ còn quá nhiều rào cản.

Tuy xuất hiện có phần muộn màng so với những cây bút nữ vừa kể, nhưng Nguyễn Thị Thụy Vũ cũng đã có lấy cho mình một tư thế, một móng vuốt riêng.

Tư thế xuất hiện mang tên Nguyễn Thị Thụy Vũ kia, là sự trần trụi của những chuyện kể mang nhiều tính tự sự về phần đời khuất lấp của cô. Đó là mặt thật của một người phụ nữ làm nghề dạy Anh văn cho những cô gái bán “bar,” cho những vũ nữ, những cô me mới tỉnh lẻ. Đó là thời điểm những người lính Mỹ ngơ ngáo, hùng hục xuất hiện trên phần đất miền Nam Việt Nam. Những truyện ngắn có cốt truyện, lớp lang đầu ra đuôi, đã hấp dẫn số đông, lớp độc giả chỉ thích đọc những truyện có cốt chuyện và câu truyện đáp ứng được tính tò mò.

Móng vuốt mang tên Nguyễn Thị Thụy Vũ kia, là những mô tả thật thà, mộc mạc với những suy nghĩ và đối thoại rất đường phố,

rất gần gũi với bản năng cùng dục tính.

Không kể Nhã Ca và Túy Hồng, có một hướng đi khác; trước Nguyễn Thị Thụy Vũ, Trùng Dương và Nguyễn Thị Hoàng cũng khai thác thể tài tình dục, hoặc ẩn ức tâm sinh lý như cốt lõi hình thành tác phẩm. Nhưng trước một Trùng Dương còn cố tình mặc khoác cho tình dục chiếc áo ngũ triết lý và trí thức, trước một Nguyễn Thị Hoàng còn nỗ lực son phấn, chông chéo nhiều mẫu mã thời trang diêm dúa cho tình dục thì, Nguyễn Thị Thụy Vũ lại giữ nguyên trạng, giữ nguyên cái trần trụi, cái thô tháp rất bản năng, rất con người của tình dục. Sự trần trụi, thô tháp này, khiến không ít những người nhân danh đạo đức, nhân danh truyền thống, một thời, đã phải nhăn mặt, lên án... Và, đấy cũng là mặt thành công của hành trình vào văn chương của Nguyễn Thị Thụy Vũ vậy.

Tên thật là Nguyễn Băng Linh, Nguyễn Thị Thụy Vũ sinh năm 1939 tại Vĩnh Long. Cô làm nghề gõ đầu trẻ tại tỉnh lỵ này cho tới năm 1961 thì dời lên Sài Gòn.

## ĐÀN KIẾN LỬA

Châu dẫn Biểu, người đánh xe thổ mộ đến trình diện bà Tư. Mọi việc đều thỏa thuận êm xuôi. Biểu đem một cặp vịt xiêm, hai chai rượu nếp than, một lít rượu đế xuống nhà bà mẹ nuôi để làm lễ ra mắt họ hàng bên vợ. Hôm đó, ông anh bà con của Biểu từ miệt Củ Chi cũng xuống chứng đám. Thế là Châu, hăm hờ lên ngã Ba Cây Quéo để coi sóc nhà cửa cho chồng.

Bà Tư vẫn cờ bạc đều đều, vẫn chửi lộn hà rầm với hàng xóm. Cuộc đời không tiến mà cũng không lùi. Một hôm bà đang ngồi trên bộ ngựa gỗ tằm trầu thì Châu gánh một gánh rau bước vô, nét mặt lo lắng. Chị ta lột chiếc khăn rằn bịt trên đầu, lau mồ hôi, hổn hển nói:

– Má nên lo gả chồng cho con Ngọc đi. Nó đang có chữa với thằng Chơn ở mướn cho thiếu Bảy Bụng.

Bà Tư sững sờ, chết điếng:

– Ai nói mày vậy?

– Không tin thì má thử hỏi đầu trên xóm dưới đi. Ở trong nhà chẳng ai hay mà người ngoài biết ráo trội rồi.

Bà Tư hét:

– Sao hồi đó tới giờ mày không nói cho tao biết?

– Tui thấy cũng chưa có chuyện gì. Nhưng bây giờ, nó thú thật với tui là nó có thai được hai tháng.

Bà Tư trợn mắt:

– Thiệt vậy hả? Chắc phen này tao phải đội quần hết thầy bàng dân thiên hạ xóm này còn gì.

Châu nói nhỏ:

– Thủng thỉnh rồi tính. Má làm inh ỏi lên thì người ngoài hay hết trời bây giờ.

– Mà nghĩ coi, còn non nước gì nữa mà giấu, vài ba tháng nữa là cái bụng nó thè lè ra. Bộ mà tưởng lấy thúng úp miệng voi được à?

– Mình phải o bế thằng Chơn để nó làm đám thú phạt với con Ngọc. Có vậy mới vót vát mặt mũi mẹ con mình.

Bà Tư ra lệnh:

– Mà đi tầm con Ngọc, kéo đầu nó về đây cho tao.

Châu bước lẹ ra khỏi cửa. Bà Tư nhai nát miếng trầu, nhưng có sao miệng bà lạt nhách. Càng nghĩ bà càng tức âm ách. Ngọc không bằng một phần ngàn của bà thuở trước. Trong cuộc hôn nhân, bà luôn lèo lái một con ngựa ngoan hiền. Mỗi tiếng ho, mỗi cái ngáp của bà cũng đủ làm cho họ mất vía. Vừa mãn tang người chồng thứ nhất, bà nghĩ ra ý định chiêu phu. Điều kiện rất dễ dàng: nuôi bà ngày hai bữa cơm và cho tiền bà đậu vài chénh bài tứ sắc mỗi ngày. Bà không cần bông vàng, trầu rượu, heo gà gì hết.

Từ khi ý định chiêu phu của bà được phổ biến trong xóm thì biết bao nhiêu gã si tình đến quán cơm của bà châu chực. Sau hết, một tay anh chị Lãng Tô lọt vào mắt xanh của bà, nhưng trớ trêu một nỗi là gã đã có vợ. Bà vợ lớn tìm tới khóc lóc, năn nỉ bà Tư. Nhưng bà Tư thản nhiên:

– Ai mà thèm giữ chồng chị? Nó lủi đầu vô ở với tui, chớ phải tui rủ quyến gì nó đâu.

Người vợ bất hạnh từng nghe đồn bà Tư là tay đâm thuê, chém mướn nên chịu lép một bề. Bà cùng người con trai chở bàn thờ cha mẹ chồng xuống giao cho bà Tư thờ phụng giỗ quẩy.

Trong đời tình ái của bà Tư, đàn ông chỉ là thứ Thiên Lôi để bà sai đâu đánh đó. Đằng này Ngọc khờ khạo quá, bị người tình cướp trên tay đời con gái mà không dám mở miệng buộc hẳn làm đám

cười. Được rồi, bà nhất quyết ra tay trừng trị thằng tiểu yêu đã làm bại hoại gia phong nhà bà. Bà đi xuống bếp, lấy con dao xắt chuối, cắt dưới gầm giường.

Ngọc đã về, rón rén sau lưng bà như một con mèo hoang, không dám hó hé gì cả. Châu lên tiếng:

– Nó về đó má.

Bà Tư quay lại:

– Nè con dĩ chó, mày cặp xách với thằng Chơn đằng nhà bà Bảy Bụng phải không?

Ngọc thốn thức gật đầu, nói:

– Dạ con dại có bầu với anh...

Bà Tư nổi xung, túm lấy tóc Ngọc:

– Mày ngựa quá mà. Bây giờ nó tính sao với mày đây?

Ngọc khóc ầm ức. Bà Tư bạt tai nàng xiểng niểng vì cái tội ngu, chứ không phải vì tội làm điểm nhục gia phong. Ngọc áp úng:

– Tuần sau anh đi quân dịch rồi nên anh hẹn lúc nào về phép sẽ mời ba má anh lên để nói chuyện với má.

Bà Tư rút lên:

– Mày là đồ uống máu dơ. Đợi đến lúc nó về phép thì cái bụng mày chình ình rồi. Nếu nó thiệt bụng thương mày thì đâu có hẹn lần, hẹn nữa...

Bà Tư ngó qua Châu:

– Mày qua mời bà Bảy Bụng với thằng Chơn nhin chút thời giờ lại đây cho tao hỏi thăm vài câu chuyện... quan hệ. Đừng có lộn xộn phanh phui về chuyện con Ngọc nghe chưa?

Một lát sau, Châu trở về với hai người khác. Một bà tuổi xồn xồn, bụng phê, mặt mày sần sượng vì giấc ngủ trưa bị lũng đoạn. Gã con trai mặc quần xám, áo sơ mi trắng, chột lộ vẻ lo lắng khi thấy Ngọc ngồi củ rử ở mép giường.

Bà Bảy Bụng hỏi:

- Có đủ “tay xòe” chưa chị Tư?
- Ồi, hôm nay không có cò bạc gì hết. Tui mời chị lại nói chuyện đời cho đỡ buồn vậy thôi.

Bà Tư quay qua Chơn, chỉ chiếc ghế đầu:

- Em ngồi đây chơi.

Chơn khép nép sợ sệt. Ngọc cúi mặt nhìn xuống đất. Bà Tư đứng dậy khóa trái cửa lại, giữ chìa khóa trong túi áo, rồi thông thả nhả xác trâu vào ống nhổ và hộp nước trà súc miệng:

- Chắc cậu em cũng đoán biết tại sao qua mời cậu em qua đây? Bà gần giọng – và gài kín cửa như vậy?

Chơn ấp úng:

- Dạ... dì Tư có điều chi dạy cháu?

Bà Tư cười lạt, nói với bà Bảy Bụng:

- Nó là thằng làm công cho chị, tui coi như là chị thay mặt cho cha mẹ nó.

Bà Bảy Bụng hơi ngạc nhiên, ngó Chơn rồi day qua bà Tư:

- Gì vậy chị Tư?
- Còn chuyện gì nữa? Thằng Chơn rủ quyến con Ngọc cho tới mang bầu rồi làm lơ chị biết hôn?

Bà Bảy ré lên:

- Trời đầy quỷ thần thiên địa ơi, ai mà dè.

Bà Tư ngó Chơn không chớp mắt, rồi thò tay lấy con dao xắt chuối bén ngọt lạnh lòng đặt trước mặt Chơn làm Chơn xanh mặt:

- Nè, cậu em. Tui hỏi cậu điều này, nếu cậu trả lời suông thì thôi. Còn ngược lại, tui sẽ chém cậu từng lóng tay, nghe chưa. Cậu thử hỏi chị Bảy đây coi con già này hỏi xưa như thế nào. Tui coi việc tù tội như đi hứng mát Ô Cáp vậy.

Bà Bảy Bụng hạ thấp giọng:

- Chị cứ dạy cháu. Bao giờ nó không nghe thì trừng trị nó sau.

Bà Tư nhếch mép cười:

– Cậu có dám nhận là cậu đã lấy con Ngọc nhà tui cho tới nó mang bầu không?

– Dạ hai đứa con lỡ dại... thương nhau.

– Rồi cậu tính làm ngơ chuyện cưới hỏi phải không?

Chơn sợ sệt, ấp úng:

– Dạ con đã nói với con Ngọc, đợi lúc con về phép thăm nhà rồi sẽ...

Bà Tư quát mắng:

– Trời đất! Từ đây tới ba tháng nữa cậu mới tính tới chuyện cưới hỏi thì con nhỏ tui có nước đội quần thiên hạ. Bộ cậu muốn rút êm hả?

Rồi bà gằn giọng, dữ tợn:

– Tui nói cho cậu biết. Nội trong ngày mai nếu cậu không về mời ba má cậu lên đây thì tôi quyết liều sống chết với cậu, nói có chị Bảy đây làm chứng.

Chơn cúi mặt buồn xo:

– Ba má cháu nghèo lắm. Dì Tư rán huân cho con vài tháng nữa. Cần phải có vài chục ngàn mới làm đám cưới không đến nỗi xập xệ.

Bà Tư lắc đầu lia lịa:

– Tui chỉ cần một lời nói phải quấy của tía má cậu thôi. Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm. Tui không đòi hỏi giết heo mổ gà gì cả.

Chơn lặng thinh. Ngọc vẫn khóc rấm rức. Bà Bảy Bụng chen vào:

– Chuyện đâu còn có đó. Để tui lãnh phần làm mai cho.

Bà Tư nhai trầu ngấu nghiến:

– Cậu phải tính cho xong trước khi cậu đi lính. Nếu không, tui sẽ chém cậu ra làm ba khúc rồi sau đó có ra sao thì ra. Nếu cậu trở mồi đoản hậu, tôi nói thiệt, dẫu có chạy lên trời cũng không thoát khỏi tay tôi đâu.



Bà Tư chụp lấy con dao hoa lên vài đường trông ớn lạnh, rồi đặt mạnh xuống bàn:

– Bây giờ tui tu rồi đó. Nếu chuyện này mà xảy ra vào cái thuở tôi còn mạnh tay khỏe chân thì không được êm thấm như vậy đâu.

Chơn đã giảm phải ổ kiến lửa rồi. Không phải gã định đánh trống bỏ dùi, nhưng gã cần phải chờ hốt vài chân hụi để sắm một đôi bông búp bằng vàng làm sinh lễ, cùng heo gà để bày tiệc đãi đằng. Bây giờ bà Tư ví gã vào thế kẹt quá. Khắc chẳng ra, nuốt chẳng vào. Nếu bà đừng buộc gã làm con rể gì trơn thì gã đâu có lúng túng khổ sở như vậy?

Bà Tư nghiêng rằng:

– Cậu hứa trước mặt chị Bảy là cậu sẽ đi cưới con Ngọc đàn hoàng trong nội tuần này đi.

– Dạ... con xin phép dì Tư cho ngày mốt con mới rảnh rang công việc.

– Đâu có được. Cậu phải gật đầu liền bây giờ hè. Cậu cưới vợ cho cậu chớ đâu có phải cho tía cậu. Nếu cậu không có tiền sắm nổi đôi bông cho nó thì tui cũng phải bù đắp, bao chi hết. Tui muốn vớt vát chút ít danh dự cho nhà tui, chớ tui đâu dám thêm tiền bạc của cậu. Con gái tôi tuy buôn gánh bán bưng chớ vòng vàng đeo đồ tay, có thua gì con gái ông Phủ, ông Huyện đâu mà.

Bà Bảy can:

– Chị cứ tin lời nó. Kiến trong miệng chén có bò đi đâu

– Ờ đúng vậy đó. Đừng ai giỡn mặt với con già này mà chuốc họa vào thân nghe.

Khi khách ra về rồi, bà Tư lấy cái tô đá múc nước mưa, uống ừng ực. Nước tới đâu mát tới đó. Ngọc cầm khăn mù xoa quệt nước mắt. Cử chỉ đó làm xốn mắt bà mẹ nuôi. Bà tèm trầu, quát:

– Thấy con dĩ ngu si này khóc mà sao tao ứa gan? Mày lấy bậy cho sưng thây mày để cho tao phải mỗi miệng, rát nước miếng.

\*

Đám cưới của Ngọc thật đơn sơ. Bữa nhóm họ, bà Tư mời miệng chòm xóm đến nhà bà để dùng tiệc trà. Chính bà đích thân đến từng nhà trong xóm, nên khó ai từ chối.

Nguyệt thắc mắc, không biết phải mua quà như thế nào để mừng Ngọc.

Ngõi thành thạo:

– Ở đây không ai ưa nhận quà đâu. Mình đi tiền là tiện nhất.

Nguyệt rủ:

– Chiều nay, tui đi làm về xong, tui mình cùng đi một lượt. Chị tính đi bao nhiêu coi cho được?

Ngõi nói không cần suy nghĩ:

– Qua bên đó, tui mình chỉ hóp được ly nước ngọt. Đi nhiều uống tiền. Tiền nhiều để dành cho ăn mỳ còn được phước hơn.

Thấy Nguyệt chưa kịp hiểu lời. Ngõi giải thích:

– Nhà đó là chúa tham. Để rồi chị coi, qua cái đám thú phạt này là họ cãi nhau giành phần chia chác. Họ ó ré, sâu xé rùm xóm, chịu đời không thấu.

Ngõi nhìn ra cửa sổ:

– Lại nữa, đi ăn cưới thì không sao. Đi ăn đám thú phạt xui lắm. Tưởng họ mổ gà, vật heo gì đó. Hên lắm mình được ăn bánh mua trong tiệm Khách Trú.

Nguyệt hỏi:

– Mình nên đi chải tóc, phun keo và làm móng tay coi cho được mắt một chút. Để u trệ người ta quở.

– Ô, hơi nào! Uống tiền lắm. Bộ chị tưởng bên đó dập dìu tài tử giai nhân gì sao mà phải bỏ công chải chuốt tóc tai?

Đến chiều, Nguyệt và Ngõi mặc áo đồng một màu xanh ve chai, không son phấn bước qua nhà bà Tư. Ngoài hàng ba, ánh đèn “măng sông” trong vắt quét một vệt ánh sáng vào bên trong. Tiếng radio mở ồn ào hòa lẫn tiếng ó ré của mấy người bà ngoài hẻm tưởng chừng ở đây có một đám giặc. Các bộm nhậu kéo giọng nhừa nhựa, nói những câu đầu Ngô mình Sở, không ai chịu nổi.

Bà Tư hôn hờ kéo ghế mời Nguyệt và Ngõi ngồi. Nguyệt liếc vào phía trong. Chiếc màn ni-lông trắng chen hồng lay động. Ngọc bèn lên bước ra. Chiếc áo dài màu gạch thêu kim tuyến trắng bó sát lấy tám thân bụ bẫm của cô ta, và đố kỵ nước da đen mốc của cô ta. Ngọc nghiêng đầu chào hai người, Ngõi đứng dậy, cầm bao thư đựng tiền mừng trao cho Ngọc. Cô ả lí nhí cảm ơn khi Nguyệt chúc cho cô được trăm năm hạnh phúc.

Bà Tư lật phong thư không dán kín, lôi món tiền ra trước mặt Nguyệt, giọng thản nhiên:

– Châu biên vào sổ đi... Cô Nguyệt đi năm trăm đồng, còn cô Ngõi ba trăm.

Châu khom người xuống tập giấy, nắn nót từng chữ một. Nguyệt ngượng chín người. Ngõi nheo mắt nhìn qua Nguyệt, cười tinh quái.

Bà Tư mời Nguyệt:

– Mời cô Hai dùng chút nước ngọt mừng cho em đi.

Tuyệt nhiên, bà không đá động tới Ngõi. Ngọc lẹ miệng mời thay:

– Mời chị Ngõi ăn chút bánh lấy thảo.

Nguyệt hớp ngậm xá xị rồi đứng dậy kiếu từ. Khi bước ra ngoài sân. Ngõi nói nhỏ:

– Cái bọn họ tiếp khách tùy theo món tiền của người đi mừng. Phải dè, tôi không thèm bỏ tiền vào bao thư làm chi cho mắc công.

Nguyệt cười ngất:

– Từ cha sanh mẹ đẻ cho tới bây giờ, tôi chưa thấy cái đám cưới nào thâu tiền bữa bãi, kỳ quái như vậy. Thiệt, mấy người đó thấy tiền còn hơn thấy Phật.

Bỗng có tiếng ú ớ của người đàn bà vang đột ngột giữa lúc đám cưới bót ồn ào, Nguyệt đã gặp bà này một vài lần ở bên nhà bà Tư. Hôm nay, bà mặc áo dài màu hường tươi, màu áo chửi rửa tuổi tác năm mươi ngoài của bà. Bà là mẹ đẻ của Châu và Ngọc. Ít khi bà đến nhà bà Tư, trừ những ngày giỗ chạp, tết nhứt, hoặc những dịp Châu sanh nở. Bà ở miệt Hòa Hưng, suốt ngày chỉ tới các chùa lân cận, làm công quả để kiếm chác hai bữa cơm chay. Bà mê Phật còn hơn mê nhân tình. Tuy không thể đọc được kinh, không rành lần chuỗi hạt, nhưng không ngày nào bà không đến chánh điện để chiêm ngưỡng dung nhan Đức Thích Ca Mâu Ni.

Nguyệt lủi vào nhà, kéo Ngõi theo. Cả hai châu đầu ngó qua cửa sổ. Nguyệt chắc lưỡi:

– Bả già ngất mà ăn bận lờ lợt, hực hỡ giống như ma bóng quá.

– Tuy vừa cầm vừa điếc mà bả ngựa giàn trời. Bả không có chồng mà vẫn sanh con mẹ Châu và con Ngọc như thường.

Nguyệt tò mò:

– Ai lấy bả vậy chị?

– Ai mà biết. Bà Tư chưa tìm ra thủ phạm thay.

Nguyệt tinh quái:

– Không lẽ Hộ Pháp trong chùa nửa đêm tuột xuống bàn thờ để lấy bả?

– Nghe nói hồi xưa, lúc hai mươi tuổi bà Cam coi cũng ngọt mắt, sắc lẹm lăm chói. Bả đi nấu cơm cho một tiệm sắt nguội trong Chợ Lớn. Tối, trời nực bả kê ghế bố ngoài hàng ba hóng mát. Bọn du thủ du thực nửa đêm đi coi hát về, làm bậy vài phát là bả ôm trống châu, đẻ ra con mẹ Châu.

– Còn trường hợp của Ngọc?  
– Ồi, ai mà biết. Bả đâu có nói được mà tố cáo ai? Đã vậy lại không biết chữ nữa.

Nguyệt ngậm ngùi:

– Tội nghiệp quá!

Ngồi trề môi:

– Xí, biết đâu bả sướng thứ điều bay tới chín từng mây. Tôi hỏi chị, có ai nỡ gièm siểm, bắt bẻ một người vừa câm, vừa điếc không?

Bỗng Nguyệt kêu khê:

– Ủa, bà Năm Út tới kìa.

Năm Út hôm nay tô son, trét phấn, đeo cẩm thạch, xách bóp đầm. Chiếc áo màu xanh thẫm điểm bông lớn bằng cái trứng gà không hợp với màu phấn tô mặt của mụ.

Ngồi nói:

– Ý cha! Bả nịt bụng hay sao mà có co, có eo, coi được quá chớ?

Nguyệt thường trầm trồ đôi bàn tay mềm mại, mát rượi của mụ. Ngón tay mụ suông đuột, phao móng tay hình hột hạnh nhân, trời nóng cũng như trời lạnh đều ửng hồng. Bàn tay đó không hề làm bếp hay giặt giũ quần áo, chỉ biết xòe những lá bài tứ sắc suốt ngày.

Trước kia Năm Út có nhiều tiền và cất mấy dãy phố lâu nhờ nghề cho vay đặt nợ ở mấy gánh hát để cho mượn. Thỉnh thoảng, mụ ta cũng nổi máu nghệ sĩ tính, xin soạn giả cải lương, đóng mấy vai con tỳ nữ giễu cợt với bọn hề mặt mốc, hoặc biểu diễn những màn chèo bướm bướm trước khi đoàn hát diễn tuồng nông cốt. Sau đó, mụ ta bị mẹ ép gả cho ông Năm Út. Thua buồn hoặc bất mãn về tình duyên nào đó, mụ đâm ra bài bạc, bán đứt mấy dãy phố lâu rồi dọn về đây. Ông chồng thì bán cà phê, nước giải khát. Còn mụ vẫn đồ đen lu bù, lâu lâu bày ra bán cháo trắng thịt phá lấu hoặc cơm tấm bì.

Năm Út chợt thấy bà Cam mặc áo hường, đứng bên bình bông huệ, liền ứng khẩu hát lãnh lót:

“ Người ngọc bên hoa, hoa ứng sáng,  
Hoa cười bên ngọc, ngọc thêm trong”.

Mọi người cười ồ ồ. Bà Cam tuy không hiểu trọn câu nói của bà bạn hàng xóm, cũng cười bẽn lẽn, tình tứ như công chúa bị hoàng tử ve vãn trong phim Ấn Độ.

Bà Tư mừng rỡ:

– Thiệt tao bằng bụng lắm, Năm Út à. Mà tới đây chia vui với em út, quý biết chừng nào.

Năm Út ung dung ngồi xuống ghế, lấy phong thư, liếc liếc bà Tư rồi ỏn ẻn nói:

– Thôi đi bà nội. Để tui nói chuyện phải quấy với vợ chồng con Ngọc một chút. Đâu, cô dâu chú rể lại chị Năm coi.

Chơn và Ngọc bẽn lẽn, bước lại. Mụ nhìn Ngọc từ trên xuống dưới khen:

– Con Ngọc hôm nay sao đẹp mê ly quá xá. Tuy nó đen đúa, nhưng mà đen theo điệu xôi nếp than, càng ăn càng bùi miệng.

Ngọc cúi xuống cần nhần:

– Chị Năm... nói kỳ quá hé.

Năm Út làm bộ tỉnh khô, khẽ lấy tay nhip xuống bàn ca mấy câu vọng cổ đã thâu thanh vào đĩa hát Asia qua giọng ca của cô Tư Sạng hồi hai mươi năm về trước:

Con ôi! Tháng Chạp tới đây là ngày tên con sẽ ghi vào cuốn sổ nhơn duyên, cung đàn bấm phím tơ loan cho trăm năm được bề chắc ơ... ơ... ơ...

Một người đàn ông ngồi đối diện la lên:

– Đ.m... bà này ca bản xưa mùi tận mạng.

Năm Út tra gân cổ lên chót chét ca nữa. Bà Tư háy dài một cái:

– Thì mừng cho em út đi. Ca lý hoài làm tui nó nóng ruột.

– Bất nhơn dữ không? Mà tụi nó nóng ruột... để làm gì vậy a bà Tư?

– Con nhỏ coi bộ muốn điên.

Năm Út trao phong thư cho Ngọc rồi lên giọng dạy đời:

– Nè Ngọc, chị khuyên em một câu: hể con gái thì xuất giá thì tùng phu... Ông bà mình thường dạy như vậy...

Rồi mụ quay qua Chơn:

– Con Ngọc thì lo bề xuất giá tùng phu, còn mày cứ việc chống khu... đẩy ghe vô ụ.

Cả đám cười cười ồ ồ. Bên này Ngõi nằm lăn ra “đi-văng” cười muốn hút hơi. Nguyệt cũng cười đến nổi đau cuống họng, nặng cả ngực và muốn tróc mỡ sa.

Bên kia, Năm Út uống nước cam rồi bóc chiếc bánh ú nhai lách chách. Mụ ổng ẹo chê bai:

– Nè bà Tư, đi ăn đám cưới như vậy hoài chắc tôi bớt mập, có thể leo lên sân khấu vũ “xét-xi” ngon lành một cây.

Bên này, Ngõi xầm xì với Nguyệt:

– Con mẹ Năm Út chì lắm. Một khi con mẹ xì ra, ba làng bùm họng y thị cũng không kịp.

Năm Út xách bóp đứng dậy kiếu gia chủ, liếc Chơn một cái thật lẳng, rồi núng nính ngoáy cặp mông tròn vo ra cửa:

– Chị biết hai em cũng chẳng vui sướng nhiều bằng cặp vợ chồng mới cưới khác. Đêm nay, bất quá...

Bà Tư trợn mắt, tức mình:

– Con đĩ heo nái, ăn nói vô duyên.

Năm Út hát lãnh lót:

*“Đêm nay đầy sướng mỗi mê*

*Đường đi nước bước đi về từ lâu”*

Năm Út vừa bước ra hẻm, chợt thấy Ngõi và Nguyệt thập thò ở khung cửa sổ vàng rực ánh đèn liền bước vào. Nguyệt niềm nở

mời mẹ ta ngồi và đưa cái quạt phát giấy cho mẹ quạt.

Ngồi cười:

– Bà này ưa soi bói chuyện của người ta hoài. Nhè chỗ nhột của người ta mà cù lét chớ.

Năm Út liếc qua bên nhà bà Tư:

– Con Ngọc muốn tiệm may nào may áo không biết mà khi ngó vào là thấy cái bụng nó nổi tròn vo, ngứa mắt quá chừng.

Ngồi hăm he:

– Xong đám cưới, bà Tư sẽ đào mồ cuốc mả ông bà, ông vãi chị đa.

Năm Út cười tởn tởn:

– Sức mấy. Bả là anh hùng một cõi, còn tao đây là đồ xả rác hay sao? Hồi xưa tao cũng cầm đầu một toán đánh ghen tập thể, ở miệt Lăng Tô, Tân Thuận, thử hỏi ai mà không biết?

Ngồi bật cười:

– Chị bảnh quá he? Vậy thì chết thiên hạ còn gì?

Năm Út trề môi:

– Chẳng bảnh, chẳng bao giờ hết. Nhưng ai bảnh hơn con này chắc là khó sống.

Đám cưới tản mát dần. Trời tối mịt ở ngoài cửa sổ. Nguyệt sửa soạn khăn mặt, đi tắm. Đồng đi chơi cũng vừa về. Cả hai qua nhà Ngõi dùng cơm không chờ Đăng vì Đăng đã dặn trước là tối nay chàng đi coi hát bóng tới mười giờ mới về.

Cơm nước xong xuôi, Đồng đi ngủ sớm. Nguyệt bưng hộp đồ thêu ra, tần mẩn thêu thùa cho qua một buổi tối. Ngõi sau khi gội đầu xong, bước qua nói chuyện khào.

Con nít xúm lại la ó rùm beng ở dưới mái hiên nhà bà Tư. Chúng xúm quanh bàn bầu cua cá cộ, sát phạt nhau từng đồng bạc nhỏ, nhưng không kém hào hứng.



Năm Út bước lại thùng chứa rác, bỏ vào đó xác vỏ quít, ngứa miệng:

– Tụi bây, đừng có làm om xòm. Để chị Ngọc bây ngủ cho khỏe để nó kiếm con.

Khi bọn tiểu yêu tản mác thì Năm Út lẫn Tư Búp bước vào nhà Nguyệt. Tư Búp nói nhỏ:

– Có con trong bụng rồi mà còn kiếm nổi gì? Chắc là thằng Chơn chỉ có nước tráng men cho đứa nhỏ...

Năm Út nói:

– Có chữa rồi nên kiêng cữ ăn nằm với chồng họa may con cái sau này thông minh, học giỏi.

Đèn bên nhà bà Tư, không hiểu sao, tắt lịm. Bà loay quay lo thắp đèn dầu, và bắt đầu căn nhắc, trách móc Tư Búp giấu cọt tằm ruồng, ăn nói xô bồ xô bộn.

– Tui lóng rày sức tàn vóc mõi rồi. Hồi trước, con vợ thằng Út mà nói giọng đó, tôi xé nó tét háng.

Ngồi xuí bậy:

– Bả chửi chị kìa. Ăn thua đủ với bả cho tụi này xem chơi.

Năm Út cười:

– Ồi, hơi nào, bả nói lén mà ai thèm chấp nhứt.

Bà Tư bước ra hiên nhổ xác trầu, liếc sang nhà Nguyệt, nét mặt cùng hung cực ác. Khuôn mặt bà nhiều thịt hum húp như bị chúng phù thủy không thể làm giảm ánh mắt sắc sảo và cặp mày xếch ngược, đầy uy quyền.

Bà nói với bà Bảy Bụng:

– Chi Bảy nghĩ coi. Con cháu tui tuy là nghèo hèn vậy chớ cũng được một lần cưới hỏi rõ ràng. Mấy con dĩ chung quanh đây ganh ghét, xầm xì nói hành nói tỏi. Mà nói cho cùng, nếu lấy trước cưới sau, nó cũng chỉ lấy có một thằng. Còn cái thứ đàn bà dâm đảng nay cụp thằng này, mốt cụp thằng nọ. Đã vậy, mà mấy con dĩ trời

đánh thánh đâm đó không biết vinh, biết nhục, cứ xáp lại nói xóc óc mẹ con tui.

Bà Bảy cười hềnh hếch:

– Ồi, hơi nào chị để ý chuyện tẹp nhẹp đó? Họ nói gì mặc họ. Mình tử tế, đàng hoàng thì mình biết.

Năm Út, Tư Búp, lẫn Ngõi bị một câu “*bút mây động rừng*” ấy, nhột nhạt, xốn xang. Tư Búp trề môi:

– Tưởng bà tử tế gì đó. Cái thứ đoạt chồng thiên hạ, ác đức, tội lỗi dẫu tắm nguyên con sông Đồng Nai cũng chưa rửa hết tội.

Năm Út nhún vai:

– Nghe nói hồi xưa bà dựng bảng kén chồng. Trời ơi! Đã ngựa một cây đó.

Không khí hai bên bắt đầu căng thẳng. Nguyệt muốn tìm chỗ trốn để khỏi nghe hai bên chửi bới lẫn nhau. Nàng miễn cưỡng ngồi tiếp khách, lòng hồi hộp. Ngõi đứng dậy, Tư Búp trề môi, nói khích:

– Mày chạy mặt bà Dạ Xoa đó rồi hả?

Ngõi ngoảnh lại:

– Có muốn sanh sự với bà thì làm ơn ra khỏi nhà chị Nguyệt, kéo chỉ mắc họa lây.

Năm Út đứng dậy:

– Mày làm bộ biết điều, còn tội tao là hạng ăn ở bội thiên nghịch địa vậy.

Tư Búp mỉm cười rồi ngáp ồm ồm, nhìn qua bà Tư giọng châm biếm:

– Làm gì mà mình lúc nào cũng buồn ngủ y như là đàn bà có chữa vậ cà?

Năm Út cười:

– Tại mang tiếng đ... bậy nên có chữa chó sao.

## LÒNG TRẦN

### Muống Nước Mắt

Con đê dài rộng, hai bên trồng dừa Tân Quan cao hơn đầu người thẳng hàng, đều khoảng. Những quày dừa màu hỏa hoàng oằn trái. Bóng dừa chìm dưới đáy nước của hai đầm sen - bên trái đầm sen trắng, còn bên phải đầm sen hồng. Từ con đê đi vào khoảng ba trăm thước, một ngôi chùa nằm im lìm giữa hai hàng dương.

Chùa này vì ít thiện nam tín nữ lui tới nên càng thêm vẻ đìu hiu, lạnh ngắt. Từ đường cái nhìn vào, ít khi người ta nhìn thấy bóng dáng những nhà tu. Chỉ nhìn thấy chiếc tháp cao trơ vơ với rêu bám nham nhở và vài viên gạch mục rớt ra lở lói. Mái chùa thấp ẩm ướt và bóng tối đặc quánh. tiếng kêu vo ve của đám muỗi đói lẫn tiếng chí chóc của đàn chuột dưới những bàn thờ và tiếng vỗ cánh của đàn dơi hoang. Cao hứng chúng bài tiết bừa bãi không vị nể các ông Phật đang ngồi trang nghiêm nhìn ánh đèn chong leo lét. Bình hoa huệ sắp tàn, chỉ còn vài búp gượng gượng trên chót nhánh. Những cánh trắng héo hắt rớt tả tơi trên bàn thờ không mấy ai buồn dọn quét chăm sóc.

Lâu lắm, người ta mới thấy bóng một sư nữ gầy gò xanh xao ngoài năm mươi tuổi ngồi bên hông chùa, uể oải cầm chiếc dao cùn chặt những cành dương khô rớt trên nền đất và bó thành từng bó nhỏ. Ni cô ngồi dưới bóng nắng loang lổ đỏ, khoác chiếc áo cà

sa màu cà. Hình như bà cố tìm vài mảnh nắng rớt nhiều nhất trên nền đất để hóng nắng. Giữa màu lá xanh bao quanh da mặt, bà càng thêm nhợt nhạt. Đôi mắt trũng sâu nhiều, trông trắng nhìn băng quơ khi cánh tay gầy guộc khô khan của bà đưa chiếc dao chành lên xuống vài lượt, và giọng ho húm hắng được đè nén làm bà run rẩy.

Bà đã đến tu ngôi chùa này hồi hai gò má còn hồng và nụ cười tươi sáng ẩn một chút ngổ ngáo. Nay hàm răng trắng xa xưa đã rụng mất vài ba cái và đóng bọt vàng ối.

Ông yết ma vốn người bán nam bán nữ, cao to mập trắng hếu và có đôi mắt lém lỉnh. Hình như ông yết ma này gọi ni cô bằng dì họ. Ông này cùng theo bà đến chùa hồi mười tuổi và bây giờ ông đã quá ba mươi. Ông có tật lẳng tai, mỗi khi ni cô nói với ông điều gì, bà phải lấy tàn hơi gào thét. Ông cứ vênh tai ra, nét mặt ngơ ngác như người đi lạc vào một thế giới xa lạ thiếu âm thanh. Ni cô mỗi lần muốn đàm đạo với ông cháu quý phải nặng hơi mỗi cổ nên bà lười biếng ít muốn nói chuyện với ông ta lâu. Ngoài hai người, còn có một chú tiểu đầu để chỏm với theo tóc dài vắt qua vành tai. Chú tiểu này vừa giúp đỡ ni cô như một tiểu đồng, vừa làm thông ngôn khi ni cô muốn nói chuyện dài với ông yết ma. Chú tiểu có vẻ nhẫn nhục và cam chịu. Chú sống thui thủi giữa hai người lớn, mỗi người có một thế giới bùng bít. Họ chỉ hợp nhau vào những buổi tụng niệm, còn ngoài những giờ lo cho Đàng Từ Bi, họ mỗi người mỗi việc tưởng chừng như sự hiện diện của nhau thật là mờ nhạt thừa thãi. Chú tiểu lo phần cơm nước. Những bữa cơm dọn với rau muối mè, tương hột đơn sơ, chú tiểu có thể quán xuyến chu tất. Mỗi buổi sáng, chú ra sau chùa bứt những đợt mùng tơi, hái những bông mướp vàng ối còn thơm mật, nhổ vài nắm rau đắng mọc dọc mé đê đem vào luộc. Ông yết ma ngoài mấy buổi tụng kinh, gõ mõ, còn có bốn phen vun quét rườn rau, cứng dưỡng mấy dây bầu và giàn mướp sai trái. Cái quá khứ không tì vết của ông yết ma - ông sống xa người trần tục không tiếp

nhận cuộc sống đầy rẫy bon chen - khiến ông chỉ hiểu cuộc đời là mờ ngoài mái chùa. Cơm rau mỗi ngày hai bữa, ông làm việc hùn hục ngoài vườn rau và ngủ li bì vào những giờ rảnh rỗi. Những giấc ngủ êm đềm khoan khoái nuôi dưỡng thân xác ông mỗi ngày một to béo đầy đà. Về mặt ông cười cợt dễ dãi và phẳng phiu như tâm hồn ông. Đi tu từ lúc còn bé, ông sống kham khổ cũng đã quen. Ông cảm thấy yên phận để dọn mình mai sau về với Phật Tổ, dầu làm con chuột uống dầu tại chùa Tây Phương cũng cam. Đầu óc ông tiêm nhiễm giáo lý một cách mờ mờ, cuộc sống trong kinh kệ chưa in rõ vào đầu óc ông. Ông còn mơ ước gì hơn; vả lại, ông không có thì giờ để nghỉ ngơi suy ngẫm gì ngoài những thủ tục đọc kinh trồng rau. Công việc nhà chùa chiếm hết ngày tháng. Ông dạy chú tiểu học kinh và cách tụng kinh. Chú ấy cũng là người để cho ông ta tâm sự về sự tiến triển của mấy dây bầu, của nụ hoa mướp có mòi thành quả. Chỉ có vậy thôi, thế mà ông ta sống lây lất hơn hai mươi năm qua đến không ngờ. Ngày đó, ông theo ni cô Diệu Tâm đến ngôi chùa này giữ vai trò một tiểu đồng, lúc đó còn sơ cụ và ni cô thì mới ngoài ba mươi tuổi, dung nhan còn mận mòi sắc lẽm. Đến khi sơ cụ qua đời và được mai táng trong cái tháp trước sân chùa, ni cô Diệu Tâm mới lo quán xuyến ngôi chùa này.

Những ngày rằm hoặc những ngày lễ Phật, chỉ vài ba thiện nam tín nữ đến dâng hương vội vã. Hình như họ nghĩ rằng chùa nào đông đúc tấp nập, Phật Trời mới có mặt thường xuyên. Chớ chỗ buồn bã như vậy, chắc Phật Trời cũng lười lui tới. Ông yết ma cảm thấy phôi phôi trong cuộc sống trống vắng quanh hiu. Những lúc đám khách thập phương này chiếu cố chùa, ông có cảm tưởng như họ đến quấy rầy sự yên tĩnh của ông. Nhưng ông phải giữ đúng quy luật nhà chùa là cửa thiền lúc nào cũng mở rộng. Ông biết lán mán về quá khứ của ni cô ngày xưa lúc bà mới hai mươi tuổi, bà là vợ kế của nhà phú hộ trong làng Đạo Ngạn thuộc tỉnh Mỹ Tho. Ruộng vườn của bà còn bay thẳng cánh. Thủa đó, tất cả phụ nữ miền Nam chưa hề trang điểm, thế mà bà đã biết dùng

phấn nọ do các công chúa của triều đình Huế sai tì nữ đem bán. Trước khi đánh phấn, bà dùng chỉ đánh cho săn lại rồi lăn lên da, nhỏ sạch những sợi lông măng để cho da mặt tiếp nhận phấn dễ dàng. Đoạn bà dùng phấn nọ bôi lên mặt, lấy giấy hồng đơn thấm nước đắp lên mặt má. Bà nhai trầu cho đôi môi nhuộm đỏ.

Thật ra bà vốn là đào hát bộ, tên Năm Thàng. Ông phú hộ có tính phong lưu tao nhã. Đòi ông chỉ có việc lấy hát xướng làm tiêu khiển. Bất kỳ gánh hát nào có bà, ông cũng ngồi ghe bầu theo coi cho bằng được. Ngồi ghế thượng hạng để cầm châu, ông say sưa chiêm ngưỡng tấm nhan sắc chim sa cá lặn của bà trong vai Phàn Lê Huê, Hồ Nguyệt Cô, hoặc Lưu Kim Đính. Người bạn theo hầu kiêm luôn anh đầu bếp giỏi, và tối đến, được theo chủ xem hát. Người phu trạo đã bắt đầu ghiền cuộc sống rày đây mai đó. Cũng bao nhiêu tuồng hát đó mà nhà phú hộ nọ vẫn coi hoài không chán mắt. Đối với ông, cô Năm Thàng từ cánh gà tuông ra làm đổi mới cả sân khấu.

Hai năm xuôi ngược mỗi mê, ông cố gắng điều đình với ông bầu gánh chuộc cô Năm Thàng bằng mười mẫu đất, đem về làm vợ kế. Muốn thoát khỏi cảnh đời rày đây mai đó, cô Năm Thàng bằng lòng fới ngôi vợ thứ hai do sự đồng ý cưới hỏi rõ ràng của bà phú hộ. Cuộc sống huyền ảo bỗng dừng lại làm cô Năm ngổ ngàng xa lạ. Sự giàu sang và chiều đãi, nâng như nâng trứng hứng như hứng hoa của chồng không bao lâu làm cô thêm nhớ lại cuộc đời sống cũ. Cô nhớ sân khấu, nhớ đời sống lang thang trên những chiếc nghe chài xê dịch từ làng này sang tỉnh khác. Cuộc sống tập thể tuy quấy nhiễu cô thường xuyên, nhưng đem lại cho tâm hồn cô những đổi mới. Cô say những vai trò nữ tướng, công chúa, bà hoàng... để bôi xóa tạm bợ trong vài tiếng đồng hồ đời sống nghèo đói cơ cực của mình. Một cô đào hát tên tuổi chưa được mấy mà đã làm bà phú hộ, có kẻ hầu người hạ. Thế mà cảnh giàu có vẫn không quyến rũ được cô lâu, không đủ quyền lực làm cô quên hẳn quá khứ.

Ni cô Diệu Tâm trở mình thức giấc. Bà lần mò ra chánh điện để kịp gác công phu. Trong im vắng hoàn toàn, ni cô nghe rõ tiếng chuột bọ chạy rột rẹt và tiếng thằn lằn trên kèo nhà chắc lười. Bên ngoài, ếch nhái dưới ao con trời giọng uênh oang át cả tiếng đế trong bụi ô rô nhọn oắt. Ni cô bước ngang phòng ông yết ma. Tếng ngáy từ trong buồng vọng ra ào ạt, đều đặn. Bỗng giọng mớ ú ó vang lên:

- Ê ! mấy thằng chăn trâu, bầy bẻ trộm bầu của người ta hả ? Bớ Phật Kim Cang, Phật La Hán vận hòng nó cho rồi. Bớ Hộ Pháp.

Ni cô mỉm cười, bỏ xuống nhà sau rửa mặt. Nước mưa chứa trong hàng mái đầm sau hậu liêu mát lạnh lôi bà ra khỏi cơn ngầy ngật buồn ngủ. Bà trở lên chánh điện vận to ngọn đèn và thành kính cầm dùi động vào cái đỉnh đồng chung. Tiếng chuông ngân dài như réo gọi ông yết ma ngủ muộn và nhắc cho chú tiểu đến lúc tụng kinh công phu. Sau đó, từ lò cạo heo, tiếng heo bị thọc huyết eng éc bên kia sông, cách chùa hơn năm trăm thước. Tiếng kêu cứu thê thảm của mấy con heo vắn số nổi đuôi tiếng công phu. Phía sau chùa là lò rèn. Tiếng nổ lách tách của đám than vừa rực cháy nghe rất vui tai. Hai ống bể khò khè như tiếng ngáy ngủ của loài trâu nước.

Chú tiểu dụi mắt đi ra đỡ lấy dùi chuông thay cho ni cô. Bà ngồi âm thầm giữa chánh điện hai bàn tay gầy lần tràng chuỗi hạt hổ phách, ni cô tụng hết tuần kinh lui vào trai phòng bên tách trà nhạt còn bốc khói. Bà ôn lại ngày bà còn là một cô đào chánh đã làm say mê giết bao nhiêu vương tôn công tử. Ông phú hộ Thọ đã chia gần nửa số gia sản của ông để đổi cô. Rồi cô bỏ sân khấu về sống trong một ngôi nhà nền đúc cao tới ngực có hàng chục người hầu hạ. Mỗi lần cô giam mình sốt mảy, thầy lang được rước về tận nhà và ở lại đó cho đến khi cô khỏi hẳn. Cô mê món ếch bắc thảo chưng đường phèn. Người tớ gái đem cục mỡ gần thận ếch để vào một cái thổ vè bát tiên và cho đường phèn vào, chưng cách thủy. Cục mỡ ếch nở to bằng cái chén trong như pha lê,

thơm ngọt ngào rồi đặt chiếc thổ sứ vào cái mâm bằng gỗ quý. Trong lúc cô dùng ếch bắc thảo, hai đứa con gái đứng hầu quạt hai bên. Cuộc sống lắm kẻ nuông người chiều đó níu kéo cô được vài ba tháng. Một hôm đoàn hát Cẩm Đường Ban có dịp trở lại làng Đạo Ngạn, cô Năm Thành cảm thấy có cái gì xót xa ray rức không yên thúc dục cô, nhưt là khi tiếng chiêng trống và tiếng phèn la nổi lên ỉng ỏi ở đầu đình. Cô Năm bồn chồn không thể tả, thế rồi đêm hôm sau đó, lúc ông phú hộ yên giấc cô lần mò bỏ trốn theo đoàn hát và tiếp tục nghiệp dĩ. Phải chăng cô muốn thay đổi cái không khí nhờn nhọt âm thầm trôi nổi bên cạnh ông chồng chỉ có lòng sủng ái, nhưng tình yêu cô cho ông còn lơ mờ chưa thẳng nổi tiếng trống chầu.

Khi ông phú hộ biết cô đã trốn về đoàn hát, lập tức ông xuống ghe bầu cùng với người phu trạo đi theo. Cuộc săn đuổi gian nan không làm ông thất vọng. Ông tin tưởng sự đi theo vừa giúp ông tiêu dao ngày tháng, vừa có dịp săn sóc cô và mong rằng ngày nào đó, cô Năm sẽ hồi tâm quay trở về. Mãi cho tới ba năm sau, ông vẫn vừa đi theo cô Năm Thành vừa tập soạn tuồng hát. Ông đã gửi gắm tâm sự, tình ý vào bản Hát Nam, Hát Khách và Hát Văn. Ông để hết tâm trí vào các tác phẩm thai nghén suốt mấy năm liền và sau đó được đưa lên sân khấu để cho cô Năm thủ diễn. Kỳ lạ, sau khi diễn xong tuồng hát của chồng, cô Năm Thành ôm ông phú hộ Thọ khóc hu hu rồi cởi áo mũ giáp trả lại sân khấu và hai vợ chồng đưa nhau về chốn cũ sống lại cuộc đời cố định. Cô Năm mới tìm thấy tình yêu muộn màng nhưng có một sức mạnh lôi cô ra khỏi ánh đèn sân khấu vĩnh viễn, bỏ hẳn cuộc sống nay miếu này mốt đình nọ. Chỉ một năm sau, cô sanh được một đứa con trai kháu khỉnh. Đứa con trai đó nối dõi tông đường của ông phú hộ trong khi bấy lâu nay ông cứ ngỡ là mình tuyệt tự. Ông mừng đến sa nước mắt khi đứa con trai độc nhất của ông càng lớn càng giống những nét thanh tú trên gương mặt của ông và cô Năm.



Ông phú hộ toan tính biết bao nhiêu về dự định tương lai cho đứa bé. Nhưng ông đột nhiên chết bất thần vì một tiếng sét long trời sập vào nhà làm đổ cả tủ kiếng và giết ông nhanh chóng. Cái chết tức tử đó làm cho dân làng xầm xì bàn tán là ông ăn ở thiếu phúc đức nên trời sai Thiên Lôi xuống giết gấp rút như vậy.

Từ đó, cô Năm đoạn tuyệt cuộc đời cũ ngay trong ý nghĩ và tận tụy chăm sóc đứa con để đền ơn đáp nghĩa với người vừa là tri kỷ vừa là bạn chung tình đã cho cô một niềm tin yêu bao la. Nhất định cô chẳng đời nào cho con cô nổi nghiệp cô. Cuộc đời hát xướng bị người đời cho là vô loại. Cô cũng chẳng mơ con cô giàu có như cha nó chỉ ước ao sau này nó sẽ có nhiều bằng cấp học hành đỗ đạt. Cô ăn nhả sống nuôi con, mặc dầu lúc ông phú hộ vừa mới chết, còn biết bao nhiêu người găm ghé được lấy cô, nhưng cô quyết không buồn ngó đến họ.

Đến ngày giỗ chồng, đợi vào lúc nửa đêm, cô Năm Thành hóa trang, mặc áo giáp đóng vai Đoàn Hồng Ngọc oai phong lẫm liệt cầm dao múa trước bàn thờ làm như ông phú hộ đang ngồi trên ấy thưởng thức tài nghệ siêu phàm của cô. Đường đao bay vun vút quấn lấy người cô. Trong im vắng, cô cất tiếng hát nho nhỏ những bài hát trong những vai tuồng mà ngày xưa ông phú hộ đã dày công biên soạn. Sau những đường đao bay như rồng lộn, cô Năm đứng thẳng người nhìn đăm đăm lên bức ảnh ông phú hộ và hai hàng nước mắt chảy dài trên đôi má.

Đứa con của cô được một năm thì bị một cơn sốt dữ mà tất cả danh y đều bó tay đầu hàng. Cô Năm tê điếng trong niềm tuyệt vọng. Đã bao lần ý nghĩ tự sát chập chờn qua tâm não cô. Ba lần tự tử bằng ba cách : cắt gân máu, uống dầu nóng, treo cổ được phát giác ngay.

Cô lần tính lại đã quá hai mươi năm, nỗi đau khổ và bất hạnh xa cũ đã bắt đầu mờ nhạt. Những việc nhà chùa làm cô bận rộn suốt năm bôi xóa dần những nỗi buồn thảm, tưởng chừng vẫ rĩ rả hành tội cô trong khoảng đời còn lại.

Nắng đã lên từ chân vườn, sau chùa, vài ba đũa mực đồng đang ngêu ngao mấy bản Kin Tiên. Nắng tuôn ánh sáng hình rẻ quạt trên mặt đất. Ni cô Diệu Tâm lục đục ở trú phòng. Những cây tre non được vót từng cọng nhỏ bằng cây tăm nhang bày đầy trong cái nia. Ni cô khệ nệ bưng nồi nước cơm từ bên bếp đem lên để kế bên nia tăm tre cắt dài khoảng ba tấc. Ni cô dùng những loài lá có mùi thơm như lá quao, lá ngũ thảo, lá bưởi phơi khô rồi giã nhỏ xây lấy bột đựng trong mấy chiếc thau đầy ắp. Chú tiểu ngồi bên cạnh rây lại lần nữa phần bột mịn, thơm ngát, cho vào cái chậu tráng men sứ trắng vẽ hoa hồng đỏ. Ni cô bỏ những cây tre chẻ nhỏ vào một ống tre cao độ hai tấc đựng nước cơm gạo mới đặc quánh như hồ nhúng ướt rồi mang ra lăn những cây tre đó vào chậu bột lá mịn. Hồ trên thân cây tre chẻ nhuyễn quyến lấy bụi lá thơm và những cây nhang này được đem đi phơi nắng.

Tất cả những thức ăn lẫn hương hoa cúng kiếng đều do một tay ni cô làm ra. Xài không hết, bà mang ra chợ bán lấy tiền bỏ vào quỹ nhà chùa. Đặc biệt bà có tài làm tương ta. Bà lựa nếp đem xôi rồi bỏ vào nia ủ bằng lá tranh hay lá ngấy độ ba ngày cho nếp lên men rồi thắng đường cho chút muối, đổ vào nếp làm tương ta. Những món hàng do nhà chùa sản xuất sẽ nhờ chú tiểu đem ra nhồi chợ bán lẻ. Công việc bề bộn đó chiếm cả ngày, ni cô Diệu Tâm say sưa, có khi quên cả việc ăn uống. Mãi đến chập choạng tối, lúc bao tử đòi hỏi gấp rút, bà vào nhà bếp xới tô cơm nguội ăn với chút tương ta. Ăn uống thiếu thốn lâu ngày làm thân thể bà gầy gò và những cơn ho húng hắng xảy ra thường xuyên. Nhưng bà không để tâm đến và cơn bệnh cũng lây lất trôi qua khi ông yết ma chưng cho bà chín lá chanh với chút đường phèn bưng lên cho bà uống. Món thuốc ho không tốn kém này cũng làm bớt cơn đau ngực và bà tiếp tục lây lất với cơn bệnh.

Diệu Tâm cảm thấy bứt rứt nơi ngực. Hình như có một bàn tay nắm lấy trái tim, bà ngọt ngào tưởng chừng trai phòng này thiếu không khí. Bà gượng ngồi dậy tựa lưng vào thành giường một lúc

rồi cố gắng đứng dậy đẩy nhẹ cánh cửa sổ. Ánh nắng tủa vào khe cửa ảm đạm rớt trên một lổm giường và lác đác vài mảnh vuông trên nền gạch tàu. Diệu Tâm lần dò ra ngoài để tìm chút thoáng khí. Ni cô lồm lũi bước ra ngồi tựa lưng bên tháp sư cụ và ngược mặt nhìn trời. Cơn lạnh tiết ra từ trong lá, từ ao sen làm bà rờn rợn. Cơn ho tiếp tục và ni cô cảm thấy hình như chiếc tháp muốn xiêu đổ và mặt trời tủa ra nhiều vành sáng nhảy múa trước mắt. Diệu Tâm bám chặt lấy thêm cửa tháp và cơn buồn nôn hồi hải dâng lên, ni cô chỉ còn thấy cảnh vật đảo lộn, ánh sáng và bóng tối xoay tít, và nơi ngực như có cả khối tháp đè lên đó. Tiếng chim vụt tắt ngấm đâu đây và cơn gió rào trên ngọn dương ngừng lại.

Ni cô bừng mắt nghe tiếng nói ào ào văng vẳng đâu đây. Ni cô nhướng đôi mắt còn chút ít thần sắc nhìn quanh trai phòng. Chú tiểu túc trực bên giường mừng rỡ hỏi dồn:

- Dạ thưa ni cô cảm thấy đỡ chưa ?

Bà lặng lẽ gật đầu và muốn ngồi dậy. Chú tiểu hiểu ý đến đỡ bà lên tựa lưng vào thành giường. Bỗng cửa trai phòng vụt mở. Diệu Tâm nhếch mép cười tiếp nhận sự có mặt của đứa cháu dâu và cô em họ đến đúng lúc bà thấy cơn bệnh này không hy vọng lành. Đứa cháu dâu gọi bà bằng cô chuyên nghề sống với nghề cờ gian bạc lận và nghề cho vay đoạt nợ. Nghề nghiệp nàng đến mức tuyệt xảo. Riêng cô em họ cùng đi theo cô cháu dâu đến thăm bà là một tay từng nhỏ râu ông huyện này, cạo đầu ông phủ kia. Cô em họ có tấm nhan sắc cũng ưa nhìn thôi, nhưng cô có biệt tài hể cập sách với ông nào thì nạn nhân tình ái của cô phải tán gia bại sản một cách nhanh chóng và êm thấm. Hai người đàn bà thân thích này thường lui tới cửa thiền hầu sám hối để chuộc tội. Họ thích thân thiện với bà có lẽ nghĩ rằng khi Diệu Tâm đắc đạo để về châu Đẳng Từ Bi sẽ với tay níu họ theo lên cõi Niết Bàn. Vì mặc cảm tội lỗi nên họ càng thích đi chùa dâng hương đem lễ hộc hồng hồi lộ Trời Phật cho giải bớt những oan kiên mà ở trần gian họ đã làm, đang làm và tiếp tục làm nữa...Càng thấy họ đi chùa là

phải hiểu rằng họ vừa làm được một cái áp phe. Khi có nhiều tiền, họ lại vào chùa thành khẩn hối lỗi, nhưng khi bước ra khỏi chánh điện thì họ lại quên tuốt.

Ni cô mệt nhọc gượng gượng trả lời họ vài ba câu hỏi thăm sức khỏe. Rồi không còn ngồi được nữa, bà nằm rũ xuống. Cô em họ đề nghị ông yết ma nên tụng kinh cho Diệu Tâm để nếu như bà có phải về nơi cực lạc cũng sớm được nhẹ nhàng hồn phách.

Ni cô nghe trong người rã rời từng khớp xương. Bà cố mở mắt nhìn ánh đèn vàng vọt đặt trên chiếc bàn cạnh bàn nước. Cổ họng bà khô đắng và lạt lẽo. Ni cô hé mắt nhìn cô em họ đang ngồi bên cạnh và cô cháu dâu đang lấy quây rót nước từ trong vỏ bình vào tách định bưng lại. Ni cô khoác tay tỏ ý không cần uống nước. Bà đã ăn chay ròng rã hơn hai mươi năm quá đậm bạc nên thân thể bà thiếu cả chất đạm.

Bà làm việc quần quật, suốt ngày. Không biết bà tìm cách quên ản tình hay để tăng ngân quỹ nhà chùa. Người ta thấy ni cô Diệu Tâm không sống cho mình nữa, kể từ khi bà bước vào chùa này. Bà sống kham khổ, nhẫn nhục và chịu đựng. Tiền công quỹ nhà chùa được đem ra bố thí cho những người tàn tật nghèo khổ. Bà ăn uống bất thường và coi việc ẩm thực là điều phụ thuộc. Chỉ cần một chén tương và một nhúm rau chấm tương cũng rồi một bữa. Từ một tháng nay, bà không ăn uống được như thường nhật, mỗi khi ăn xong, bà đều mửa thốc mửa tháo ra, đến cả thuốc men cũng không giữ được trong bao tử. Họ hàng hay được tin bà thọ trọng bệnh cho mời biết bao danh y đến cứu chữa. Phần linh hồn thì do ông yết ma và một số sư sãi các chùa lân cận đến tụng niệm siêu độ.

Thân xác bà mỗi mòn trong giấc hôn mê chập chờn, bà nghe tiếng tụng niệm ngoài chánh điện. Trong bóng tối mù mờ, loáng thoáng có tiếng muỗi vo ve, đột nhiên ni cô Diệu Tâm cảm thấy miệng mình lạt quá, lạt kinh khủng. Phải chi có một chút nước tương để bà nếm thử. Trí óc của bà dán chặt vào ý nghĩ lưỡi bà

khô đi, đồng thời nước dãi tuôn ra đầy miệng. Thế rồi ý nghĩ của bà trôi xa hơn, nước tàu vị yếu, rồi nước mắm. Cơ thể bà vụt bùng lên. Nước mắm ! Nước mắm ! ni cô Diệu Tâm nuốt ực nước miếng. Một nỗi xót xa làm nước mắt bà ướt đầm. Có cái gì chống đối trong từng thớ thịt, khớp xương của bà.

Bà vụt nghĩ, nếu có một muống nước mắm chui vào bao tử bà thì có lẽ những chấn động, phản đối trong cái cơ thể mỗi mòn sinh lực của bà sẽ dịu xuống, và muống nước mắm sẽ đem lại cho bà sự khỏe khoắn để bà ngủ một giấc thật ngon và ngày mai bà sẽ tiếp tục sinh hoạt lại như cũ dưới mái chùa này.

- Nước mắm ! Muống nước mắm!

Ni cô hoàn toàn quên mất cái đời sống hiện tại ở trong chùa, quên cả mấy mươi năm tu hành khổ hạnh. Bà rơi trong một ý thức mù mờ chỉ có hình bóng muống nước mắm bằng sứ trắng chứa một thứ nước vàng và trong suốt như nước trà. Kê miệng mà ném thử thì biết. Ni cô Diệu Tâm co rúm lại, thở hỗn hển. Ba tiếng muống nước mắm như ba nhát búa đập vào đầu óc bà làm bà lão đảo.

Ngoài hậu liêu, hình như trời đã chiều. Mùi thuốc bắc sắc trong siêu ngai ngái bay lên làm bà có cảm tưởng mình sắp nghẹt thở.

Bà phải uống một muống nước mắm. Ngày mai dầu có phải đọc kinh sám hối, bà cũng không màng. Bà tin chắc rằng dầu đọc kinh cứu khổ cứu nạn với Bạch Y Quan Thế Âm Bồ Tát cũng chưa chắc mầu nhiệm bằng một muống nước mắm. Nước mắm sẽ là một món thuốc tiên làm cho cây khô trở bông. Cố gắng lấy hết tàn hơi, bà thều thào gọi chú tiểu kiếm cho bà một muống nước mắm. Tất cả những người có mặt bên giường đều ngạc nhiên lẫn hốt hoảng.

Diệu Tâm lập đi lập lại mấy lần :

- Mô Phật ! Cho tôi muống nước mắm, tôi uống vào sẽ hết bệnh liền.

Tiếng kêu gọi như một lời van vỉ, thê thảm. Hai tay Diệu Tâm chìa ra tuyệt vọng. Chú tiểu bưng đến gần tách trà ướp sen kề gần

miệng. Ni cô khép chặt môi, lắc đầu phản đối:

- Tôi chỉ cần uống một chút nước mắt cho mặn môi.

Nói xong ni cô chìm hồn vào trong cơn đồng thiếp hai cánh tay còn xòe ra quờ quạng van xin.

Cô em họ bước ra trai phòng thử thăm :

- Rõ là ma đưa lối, quỷ dẫn đường. Hồi nào tới giờ chỉ ăn chay lạt, đến lúc sắp chết lại đòi uống nước mắt. Tôi nhất định chống lại lời ma quỷ xúi bẩy, xui khiến chỉ phạm trai giới. Thà để cho chỉ chết mà không mang tội với Trời Phật và không uổng công tu khổ hạnh hai mươi mấy năm nay.

Nói đoạn bà xuống trú phòng ngồi nói chuyện áp phe với cô cháu dâu, hoặc những thành quả bà đã thu đoạt được kể từ ngày bà bước chân vào đời. Giọng bà oang oang uốn éo và những tràng cười nói xôn xao vọng lên trên chánh điện. Ông yết ma với đôi mắt nhắm lại và nét mặt phẳng phiu dễ dãi thường nhật nhuốm một chút lo âu. Không khí nặng nề trùn xuống, nghẹt thở. Tiếng hét từ trai phòng vang lên. Ông lẹ chân tông cửa vào vừa lúc chú tiểu định bước ra, vẻ mặt còn hốt hoảng. Tất cả đứng im lặng quanh giường chờ đợi phút nghiêm trọng của ni cô trong khi cô đang vật vã từng đợt với tử thần. Tiếng nói bà vụt sang sảng như lúc còn ở trên sân khấu. Giọng nói trong trẻo tỉnh táo, nhưng đôi mắt bà vẫn nhắm nghiền :

- Tôi mới biết thương mình mấy năm mình khổ công theo đuổi tôi, mình đặt tuồng hát cho tôi hát.

- Con ráng học cho đỗ đạt làm quan nghe con cưng của má.

- Tôi chỉ thích sắm vai Đoàn Hồng Ngọc hơn làm Phan Lê Huê. Mình thích tôi diễn vai nào nhất?

- Bớ này Tiét Giao ! Ô này bạc tình lang ! Mặt chàng đẹp trai mà làm chi ? Lời chàng ngọt ngào mà làm chi ? Cổ thiếp ngày nay mất ngọc, thân thiếp bơ vơ.

Cả một quá khứ trôi nhanh lên ký ức bà rõ rệt và nhanh như một đoạn phim quay hết tốc lực của nó. Bà đọc thoai từ quăng đời sân khấu đến quăng đời làm vợ ông phú hộ Thọ. Giọng bà sang sảng vụt dừng lại và dưới ánh đèn hiu hắt, ni cô mở trừng trừng đôi mắt trắng nhợt như cố thu nhận hình ảnh sau cùng của đời sống và ni cô quờ quạng hai bàn tay tro xương với lời van vỉ đứt nối :

- Hãy cứu tôi, cho tôi uống một muống nước mắm thôi.

Cô cháu dâu nhìn bà em họ :

- Mợ ơi ! Mợ nhờ su sãi đọc kinh trừ tà ghen. Cần nhút là canh giữ đừng cho ai đem nước mắm lại.

Bà em họ tức mình :

- Để tôi đi đọc kinh cứu khổ. Hồi xưa Phật Thích Ca gần đắc đạo thì ma vương tới phá. Còn cái chị này sắp về Tây Phương tới nơi mà cũng chưa yên thân.

Nguyễn Thị Thụy Vũ

1969

## KHUNG RÊU

Buổi trưa, lấm lúa đối diện phòng Tịnh vang lên tiếng vĩ cầm lúc réo rắt như một dòng suối chảy siết, lúc van vỉ buồn lơ, mơ hồ... Tịnh mở toang cánh cửa phòng, đưa mắt nhìn qua lấm lúa cách chỗ nàng ngồi một khoảng sân trống. Bông hoàng lan ngoài cửa sổ tiết ra mùi thơm nhẹ nhẹ, ngọt ngào lùa tận ngõ ngách căn phòng nàng. Tịnh cảm thấy mình lâng lâng, dào dạt khi tiếng đàn ve vuốt thính giác nàng.

Đáng lý Tịnh ra khỏi phòng ngủ từ nãy giờ vì còn nhiều bếp nước chờ đợi nàng. Nhưng có cái gì níu kéo nàng. Tịnh ngồi lại bên cửa sổ, lơ đãng nhìn những chùm hoa hoàng lan vàng nhạt trộn một chút lục nõn đang trũng giốn với gió. Những khao khát, rạo rực âm thầm đang làm đảo lộn đầu óc nàng.

Nàng bước lại ngắm bóng mình qua chiếc gương trước tủ áo. Dưới làn lụa màu nguyệt bạch, những đường cong của một tấm thân đầy căng sinh lực bị đè ép xuống. Chiếc áo nịt chặt chội làm cản trở nhịp thở của nàng; Tịnh chột mím cười khi nghĩ ít lâu nữa, chiếc áo lót này sẽ rách tung ra. Phải nói đường may ở khoảng ngực vài phân nữa, nếu không, mình sẽ chết ngộp.

Lắm lúc, Tịnh muốn bỏ hẳn chiếc áo lót để cho các bắp thịt tự do sinh sôi nảy nở. Có gì mà phải ràng rịt chặt chẽ như bó đôn bánh tét vậy? Ý nghĩ đó, bà Phũ đã đoán biết ngay khi bà tình cờ bước vào phòng riêng của Tịnh và nhìn thấy nàng chỉ mặc chiếc áo bà ba, không dùng chiếc áo lót bên trong. Bà nhìn sững những phần cao nguyên của thân thể nàng ngun ngút sức sống dưới làn áo lụa. Bà ngồi lại bên cạnh Tịnh, xĩa cục thuốc qua hàm răng trắng đều như hột lựu, rồi cắn nhằn:

- Áo lót có chật thì ra chợ mua vải về may cái khác. Con gái ăn mặc trống trải như vậy, người ta không nói mình là con nhà làm ăn đâu.

Tịnh cười, cãi lại:

- Con chỉ mặc như vậy khi ở trong buồng chớ có đi ra ngoài đâu mà sợ.

Bà Phũ tăng hăng rồi kể lễ:

- Hồi thuở mợ còn con gái, mợ đâu có được bận áo lót vừa vặn như tụi bây. Phải may áo để cho thật chặt chĩa và còn tra thêm hàng chục nút gài bằng khuy nữa. Bây giờ, tụi bây học đòi theo Tây, Tàu nên ăn mặc thét rồi coi không được.

Tịnh thôi cãi. Nàng nghĩ mợ dâu mình lúc nào cũng có tâm hồn hoài cổ. Hột xoàn còn có thể mài dũa, chớ thành kiến của người



già thật khó lòng biến đổi được.

Tịnh vừa quay lưng xuống nhà sau thì Tường bước tới chặn lối. Chàng cầm nhánh mai xám mốc chi chít những búp màu vỏ lúa ngậm đồng đồng, đưa về phía Tịnh.

- Dì nhờ chị chưng mai vào mấy cái lục bình da rạn trên bàn thờ.

Tịnh nhìn Tường hỏi gặng:

- Mợ Phủ giao cho cậu, rồi cậu sai chuyển qua tôi, phải không?

Tường cười xòa và khen Tịnh bói quẻ cuối năm giỏi. Tịnh đề nghị em nên đưa mai cho lão Tự cầm giúp. Nàng đưa tay đấm nhẹ lên vai Tường:

- Lục bình trên bàn thờ quý lắm nghen, bây giờ không tìm đâu ra được. Mợ Phủ mà giao cậu cầm hoa không khác nào giao trứng cho ác.

Tường chống chế:

- Cái gì mà tôi làm chẳng được? Nhưng thằng nầy không thiết mó tới mấy thứ công việc lắm cảm trong nhà như đàn bà con gái đâu.

Tịnh bỏ đi một nước vì còn lủ khủ công việc đang đợi nàng dưới bếp. Tường bước theo ngơ ngác tìm lão Tự. Tịnh quay lại, hạ thấp giọng:

- Hình như lão Tự qua bên nhà anh chàng ở trọ rồi.

Tường ngó sững chị:

- Sao chị nhủ mà mắt chị ngó thấy suốt bên đó được?

Tịnh đưa tay mân mê cành mai trên tay Tường, ngập ngừng một lúc:

- Cậu đàn vĩ cầm inh ỏi vào buổi trưa làm tôi mất ngủ. Tôi ngồi ở cửa sổ ngó mông ra ngoài.

Tường lắc đầu:

- Ai kéo vĩ cầm hồi nào?

Tịnh giả vờ:

- Ai trồng khoai đất này? Không cậu còn ai vô đây?

Tường cười tinh quái ngó Tịnh. Chàng thừa biết Tịnh muốn tò mò về Hoàng, người bạn học mà chàng đưa về đây ở trọ theo lời mời của bà kế mẫu chàng. Thật ra, Tường chỉ biết lơ mơ về Hoàng: không nhà, mồ côi mẹ từ thuở nhỏ và người cha thì đi làm ăn xa. Hơn nữa, Tường không muốn đi sâu vào những uẩn khúc mà Hoàng không muốn hở môi thêm.

Tường hỏi Tịnh:

- Chị mê tiếng vĩ cầm đó rồi hả?

Tịnh bẽn lẽn mắng em:

- Đừng nói xàm, mợ Phủ nghe được thì chết cả lũ.

Tường bỗng nhận được tiếng guốc quen thuộc lê về phía nhà bếp, chỗ của Tịnh và của chàng. Hai con mắt Tường chớp chớp khi Ngự hiện ra sau cánh cửa khép hờ hững. Chàng lúng túng bỏ đi tìm lão Tự.

Tường đã khoác lấy thái độ lạnh nhạt giả vờ để che mắt bà Phủ khi giáp mặt Ngự. Riêng Ngự cũng tỏ vẻ lãnh đạm, khổ hạnh như một tu nữ trên mâm cơm hay trong cuộc nói chuyện tào lao có mặt chàng vào lúc tối dưới ánh đèn "măng-sông" treo lơ lửng trên đầu hồi.

Từ hôm bà Phủ bắt gặp Tường đứng với Ngự dưới gốc cây mangle cầu xiêm trong một đêm trăng sao đi vắng, bà nghiêm giọng nói với Ngự:

- Nam nữ thọ thọ bất thân. Con gái như rơm khô dễ bắt lửa. Con trai là một thứ lửa nguy hiểm. Lửa để gần rơm nếu không cháy cũng trộm trộm.

Lúc nào bà Phủ cũng khuyên răn, giáo dục Ngự bằng những câu chữ Hán, những lời trích ở pho kinh Phật này, quyển truyện Tàu kia. Bà còn hăm he sẽ đưa Ngự về miền đất đỏ để nàng sống cuộc đời công nhân bóc chén lấy mủ cao su, nối nghiệp cha mẹ nàng.

Sự dòm ngó ngăn cản của bà Phũ càng lúc càng chặt chẽ đã biến Ngự thành một trái cấm ngọt ngào, quyến rũ. Tường thường nói với chính mình cũng như phân bua với người khác là chàng không đáng huyết thống gì với Ngự.

Lão Tự có lần nói đùa với chàng:

Con ông gấm ghé cháu bà,

Thuận cả một nhà, bà lấy lại ông.

Tường và Ngự đang chờ cơ hội. Cả hai vừa sung sướng, vừa khổ sở. Năm cùng tháng tận rồi mà cuộc tỏ tình vẫn chưa đi tới đâu.

Tường giật mình vì một bàn tay xương xương khô héo đặt lên vai chàng. Chàng quay lại. Lão Tự cười nhe chiếc miệng còn vài chiếc răng nuốt cơm, thương bánh:

- Làm gì đó cậu Ấm?

Tường lắc đầu, rồi trao bó mai cho lão Tự. Tịnh từ trong bếp nói vọng ra:

- Lão có thấy lúc này Tường lơ lửng như bị ai hớp hồn không lão?

Lão Tự nói con trai vừa bể tiếng, nói khao khao như ngỗng đực thường hay đờ đẫn, lúc biếng nói biếng cười, lúc thì mơ mơ màng màng vậy mà. Tường cười vang và chàng chợt nghe âm vang tiếng cười của mình lại đượm một chút khôi hài. Chàng thưởng cho lão Tự một điều thuốc thơm, rồi đánh trống lảng, giục lão đi cắm hoa.

Tịnh bưng chiếc thau sành trắng đựng đậu xanh bước ra sân nước. Tiếng vĩ cầm luồn theo gió sông huyền hoặc. Tâm hồn Tịnh phiêu du trong cõi vô thức. Nàng lơ đãng nhìn ra sông, ngắm những chiếc xuồng chở hoa và những chiếc ghe chở dưa hấu nặng nề xê dịch trên dòng nước trong xanh, lười biếng. Màu xanh đen bóng của dưa hấu, màu vàng sáng rực của hoa cúc, hoa vạn thọ, màu đỏ của hoa màu gà, màu xanh rêu mốc của mấy cây mai chiếu thủy u nần, tạt nguyên trở những nụ hoa trắng xóa hình

ngôi sao làm Tịnh cảm thấy mình như lạc vào một thế giới lộng lẫy và thân mật.

Dòng nước trong như mắt mèo, uốn lượn qua những khu vườn xanh lục trước mặt. Tịnh chớp hàng mi đầy, hình dung cái dáng dấp của người con trai xa lạ đến trọ trong lùm lúa nhà cậu nàng được mấy tuần nay. Tịnh thường bắt gặp ánh mắt sắc ngọt của người con trai ấy khi chàng sửa soạn để chiếc vĩ cầm lên bờ vai. Tịnh tự hỏi tại sao Hoàng không về quê ăn Tết mà chịu ở lại trong lùm lúa đìu hiu đó? Thân thế chàng ra sao? Gia đình chàng ở tận nơi nào? Sự cô độc của người con trai bao giờ cũng là một yếu tố thu hút đối với phái nữ. Đã bao lần, Tịnh muốn hỏi Tường về tông tích chàng, nhưng Tịnh lại e ngại. Trong câu chuyện với Ngự, nàng thường đề cập tới tiếng vĩ cầm như những lời tâm sự với gió sông trong những buổi chiều trôi chậm ám ảnh nàng mãi không thôi. Không ai trong nhà này nói đến người con trai kỳ lạ đó. Chắc không ai biết tung tích chàng. Tịnh cười băng quơ. Tịnh ơi, mày đúng là một con nhỏ hư thân.

Có tiếng dép lẹp xẹp của bà Phủ càng lúc càng rõ rệt hơn. Tịnh đưa bàn tay sưng dài trắng lốp vỏ xanh còn bám trên những hạt đậu chưa kịp nở. Nàng tẽ cho phần vỏ màu cốm non trôi giạt xuống sàng nước.

Bà Phủ nhỏ phệt cốt trầu xuống bãi cỏ, liếc vào trong chậu sành:

- Đậu chưa tróc đều hay sao mà con đãi lâu quá vậy?

Tịnh ấp úng:

- Dạ, đậu chưa kịp nở đều.

Tịnh cảm thấy ngượng ngịu với những ý nghĩ thầm kín của nàng về chàng thiếu niên ở trọ. Nàng hồi hộp tưởng chừng những ý nghĩ đó không thể thoát khỏi cặp mắt soi bói của bà Phủ. Và một thoáng mặc cảm phạm tội mơ hồ nhuộm đỏ đôi má nàng.

Bà Phủ giục:

- Lẹ lên đi Tịnh, rồi vô phụ với con Ngự xên dùm mọ thúng mứt dừa.

Tịnh bê chiếc thau sành trắng đựng mớ đậu đãi sạch, đứng lên. Ánh nắng sót muện chiếu rực rỡ trên mặt sông. Màu mây đỏ chói lòa sau hàng cây xa tít ở cuối vườn. Từ mấy tuần lễ trước, trong cơn lạnh, không khí đã bắt đầu sạch hơi nước. Nắng sáng và trong... Mùa xuân sắp về. Hôm nay, hai người con gái quần quật cắt, xắt, tỉa, lộng những thỏi bí, gừng, đu đủ, khế côm dừa thành những chùm hoa, những hình quả trám, hình tròn. Những bàn tay ngâm nước hàng giờ để xả nhiều lượt cho đến khi bí, gừng, củ cải nòn nà như bông bưởi rồi đem xên trên ngọn lửa cháy liu riu. Chốc chốc, bà Phủ từ trên nhà đi xuống, ghé vào bếp kiểm soát hai cô cháu gái đang cặm cùi trở tài khéo tay.

Bà Phủ ngó Ngự đang lơ đãng nhìn đâu đâu, cần nhần:

- Hồng biết mấy bữa nay, ai hớp hồn con Ngự mà nó bơ ngơ, báo ngáo?

Ngự liếc mắt về phía Tịnh đang cho dừa vào trong đáy soong chấm một giọt đường và cho nhều vào chén nước lạnh để xem đường mứt tới chưa.

Bà Phủ đặt bàn tay lên thành nồi mứt của Ngự, quở:

- Lửa leo lét, chuột chạy không cháy lông như vậy, bao giờ mứt mới ráo được?

Ngự cho vào lò miếng than hồng gấp bên bếp của Tịnh. Bà Phủ trở lên nhà ngồi lại bên khay trầu.

Bên cạnh bếp than hồng rực nóng, hai bên má của hai cô ửng đỏ như màu mận hồng đào. Mỗi người đeo đuổi một ý nghĩ riêng tư. Im lặng bao trùm khuôn bếp. Chiều xuống dần. Tiếng chim tu hú văng vẳng trong hàng cây bên kia sông gợi lên một mùa xuân lộng lẫy.

Xong công việc bếp núc, Tịnh trở vào phòng riêng, ngồi lại bên cửa sổ ngắm bông cẩm nhung tím trong chiếc lọ thủy tinh màu

hồ phách.

Nàng tìm về những mùa xuân xa cũ bên bà mẹ góa bụa tận miền Hà Tiên. Những ngày sống bên mẹ thật vui êm đềm. Tịnh nhìn cuộc đời hấp dẫn như màu giấy hồng đơn gói tiền mừng tuổi trong ngày đầu năm. Tịnh được mẹ may cho chiếc áo mới màu hồng ngọt ngào. Nàng đeo bông tai trái châu và vài món nữ trang bằng vàng đồ dè.

Một kho tàng kỷ niệm thời thơ ấu bỗng chen lấn nhau trong tâm hồn Tịnh. Nàng đi dạo vào những buổi mai mát rượi bên những đầm sen bát ngát gần làng Mạc Cửu. Màu bông hồng lẫn màu bông trắng lơ lửng từ những đám lá xanh lênh bênh trên mặt nước yên tĩnh. Đám mai rừng gần lối bên làng ướt sũng sương đêm. Mẹ nàng thường dẫn nàng lên đó để lễ bái và chỉ cho nàng xem một cây mai già nua sống hơn nửa thế kỷ. Những buổi trưa, Tịnh theo bọn bạn bè chui vào hang Đá Dựng tối như mực, uốn lượn khúc khuỷu, dẫn tới một cái cửa hẹp trở lên hòng núi. Người hướng dẫn thi vị hóa cái cửa đá chật hẹp kia là cửa Thiên Đàng. Rồi nàng leo lên Lầu Trống của một bậc đá sừng ươt và vỗ nhẹ lên bộ ngực chưa đủ sức biến nàng thành một thiếu nữ để nghe tiếng vọng huyền bí, xa xôi vào vách đá.

Tịnh đã mất hẳn những cảnh tượng thơ mộng từ khi ba nàng rủ bà vợ góa theo mình về cỗi bên kia. Tuổi trẻ nàng được thông dong chiều dài hơn Ngự. Khi nàng về sống với với vợ chồng ông Phủ, nàng vẫn được thanh thoi, tiếp tục đi học. Song cái mặc cảm mồ côi vẫn làm nàng bi quan. Tâm hồn nàng lại bị khung cảnh thơ mộng ở Hà Tiên gồm biển, núi, rừng, đồi buộc chặt.

Cánh cửa phòng vụt mở và kèm theo tiếng kêu thanh và nhào của Ngự:

- Làm gì đó? Ra đây em chỉ cho coi cái này!

Lão Tự khệ nệ bê hai chậu cúc vàng đặt lên thêm, tại cửa vào lẩm lủ. Hoàng bước ra giúp lão một tay. Gian phòng bừa bãi và luộm thuộm của Hoàng nhúm lên một chút tươi sáng vì màu vàng

óng ả của hai chậu cúc rồi. Lão Tự nhìn chung quanh căn phòng. Chiếc giường ngủ bừa bãi chần chiếu. Màu áo gối trắng đổi thành màu ngà, chỉ còn vài lốm trắng nuối tiếc khấp nép bên trong. Chiếc mùng rêu xạm lúc nào cũng mắc lên bốn treó góc, không buồn đem xuống xếp lại. Kệ sách nghiêng ngửa. Vài ba cái áo lổn ngổn mắc trên đầu đỉnh đóng ở vách ván. Chiếc đàn vĩ cầm nằm lỏng chỏng trên bàn viết. Một lớp bụi mờ nhẹ như một áng sương chiều màu xám phủ lên mọi vật dụng trong nhà.

Lão Tự nói:

- Tui sẽ giúp cậu trang hoàng nhà cửa cho tươi tắn một chút để cho có vẻ Tết nhứt.

Hoàng cười buồn:

- Và cháu sẽ cùng bác ăn một cái Tết chung nhau cho có bầu bạn.

Tường leo đèo đi theo sau Tịnh, bước trở tới chỗ lão Tự đứng. Hoàng đột nhiên nhìn chăm chăm vào phía Tịnh. Nàng bối rối, dừng lại hỏi Ngự:

- Cái gì ngộ đâu?

Ngự ngoẻo đầu qua vai Tịnh:

- Thấy chị buồn, kéo chị ra đây xem lão Tự sửa soạn nhà cửa cho anh

Hoàng.

Tịnh ngồi xuống chiếc băng đá dưới gốc cây hoàng lan trên sân gạch, nhìn qua lùm lúa.

**ĐÊM TỐI BAO LA**

Duy choàng tay qua đôi vai tôi, đôi môi chàng màu tro nặc mùi thuốc lá hồ hững đặt lên môi tôi. Nụ hôn chia tay này không còn nồng nàn như mấy năm về trước. Tôi lách ra khỏi vòng tay ấy, ngoái lại nhìn chàng. Da chàng trắng nhòn nhợt như da bụng con thằn lằn. Mặt chàng sần sùi và thô nặng như một tảng đá không còn làm da thịt tôi nháng lửa nữa. Đôi vai rộng và cái mông tròn của chàng ngày trước đã lôi cuốn sự chú ý của tôi. Bây giờ cuộc yêu đương hồ hững không đem đến cho nhau nhiều rung động nữa. Đàn ông đâu phải chỉ mê hoặc đàn bà ở cái vai và cái mông.

Thân thể của chàng đã xa lạ với thân thể tôi từ mấy tháng nay. Tôi muốn tìm ở đàn ông sự dịu dàng ở khuôn mặt, một lời nỉ non, một nụ hôn đơn sơ không cần có kỹ thuật. Tôi đứng nhìn Duy cho đến lúc chàng khuất sau khúc quanh của ngã tư đường rẽ lên chiếc cầu qua thành phố.

Trở vào nhà tôi ngồi lại bên cửa sổ cạnh chiếc bàn con. Trên bàn, mẫu thuốc lá hút dở còn bốc khói trong chiếc gạt tàn bằng sứ trắng. Tờ chương trình hát bóng nằm bên cạnh xâu chìa khóa của tôi. Ly cà phê còn vương chút cặn đen ngòm dưới đáy. Tôi đã từ chối không làm một cuộc phiếm du với chàng vào chiều thứ bảy này vì không thích đến những nơi đông người. Tiếng nhạc ầm ĩ ở rạp chớp bóng sẽ làm thần kinh tôi căng thẳng. Tôi thích ngồi một mình ngắm dòng sông vào mùa nước nổi. Mỗi buồn băng quơ của tôi dâng lên ăm ắp như nước sông đầy.

Gần cửa sổ, những chùm hoa hoàng lan lủng lẳng trên cành. Mùi thơm thoang thoảng bay khắp mặt sân ủa tới gian phòng ngủ. Mặt trời đang giã chết bên kia sông. Những tia nắng cuối cùng đỏ nhạt đang run rẩy trên mái lá. Gió sông ập vào cửa làm tóc tôi bay bay. Những ý nghĩ về Duy rối rắm như mớ tóc trước gió này. Vài con dơi từ mái ngói uốn cong bay vụt ra sông. Sự vắng ngắt của buổi chiều ôm chằm lấy tôi và chìm tôi như muốn ngộp thở. Tôi uể oải đứng dậy đóng ầm cửa sổ rồi lững thững đi bách bộ



một vòng quanh nhà. Bóng tối từ từ chụp lên ngôi nhà hoang vắng này. Gió sông lùa cơn lạnh vào xương sống tôi và làm cứng nó lại.

Duy đem lại cho tôi những gì? Một gương mặt lì lợm không nói lên được một cảm xúc nào? Hay chỉ là một không khí ẩm áp ít oi không thể làm tôi yêu đời hơn một phen hay một li nào?

Cứ thường mỗi buổi chiều, khi tiếng chuông của một ngôi chùa xa âm u vọng tới và khi bóng tối bắt đầu bôi xóa lem luốc những cành cây sà bên khung cửa sổ, mái nhà và dòng sông, tôi vụt có một ý tưởng rằng: Cơ khổ! tại sao tôi cứ ở đây, bên dòng sông quen thuộc, nhàm mắt trước cuộc sinh hoạt âm thầm của lối xóm và trong ảo tưởng lạnh lẽo? Tôi phải rời khỏi bóng tối của căn nhà này, rời bóng chập chờn của rèm sáo, đàn dơi trong nắng chiều, những quyển sách nhức cả đầu và cái ám ảnh vu vơ, nặng nề đè tôi muốn nghẹt thở từ bao lâu rồi.

Cuộc đời sắp tới của tôi sẽ gồm có gì? Một người chồng không phải là Duy? Những ngày bình thản? Hay chỉ là nếp sống sinh hoạt lạnh lẽo gồm nỗi cô đơn này xỏ khoen vào nỗi cô đơn khác như sợi dây lòi toét? Tôi đi lần ra sân trước ngắt vài đoá hoa "nở ngày" màu tím thắm đem cắm vào lọ sành màu lục, thắp ngọn đèn Huệ Kỳ đặt giữa nhà. Rồi đốt nén nhang và rót nước cúng Phật. Khói nhang bay nghi ngút. Tôi không biết mình phải khẩn gì giữa buổi chiều ảm đạm này. Đôi mắt Phật Quan Âm lạnh lùng hướng về tôi. Tôi đi từng bàn thờ ông bà, cắm mỗi nơi vài cây nhang trầm. Trở lại bàn Phật tôi cầm chiếc dùi đánh nhẹ vào cái chuông đồng rồi có cảm tưởng như mình là một ni cô giữa khung cảnh trang nghiêm này. Trên kèo nhà, con cắc kè há cái miệng đỏ thén như ngậm lửa hướng về tôi, chậm rãi kêu lạnh lót. Má tôi thường nói: "Khi cắc kè kêu thì mình phải đếm như thế này: tiếng đầu thì hên, hai là xuôi, ba là may, còn tiếng thứ tư là rủi. Nhưng thực là vô duyên. Lúc nào con cắc kè khốn nạn này cũng chấm câu vẫn chỉ bốn tiếng.

Cầm đèn đi vào phòng ngủ, tôi ngồi lại bàn viết, gỡ chồng sách cũ. Tôi nghĩ mình nên ghi những cảm tưởng lên giấy. Từ lâu tôi có cao vọng viết một tập tùy bút lẫn truyện ngắn. Ở ngoài đời tôi thất bại, cô đơn. Chắc hẳn văn chương không cảm những giấc mơ lẫn ảo tưởng của tôi thao túng, vẽ vờ. Những nhân vật đàn ông của tôi, phần nhiều nói ra thêm thẹn, toàn là các anh chàng đẹp trai, có phong độ. Và tôi không ngần ngại chui vào truyện để làm những mỹ nhân để bắt bồ với họ. Chuyện tầm thường quá, có tổn kém chẳng là sự xúc cảm vu vơ của tôi suốt đêm mà thôi. Vậy mà nó giúp tôi không nghĩ đến hiện tại. Còn bây giờ thì tôi hơi mệt.

Tôi vặn đèn nhỏ lại rồi vào giường. Từ nhỏ, tôi sợ bóng tối chụp lấy tôi. Ánh sáng vàng vọt của đèn chong sẽ làm tôi bớt sợ hãi. Vắng vẻ quá! Tiếng chuột chí chóc ở đâu đây. Lấy mền trùm kín lên tận cổ, tôi cố nhắm mắt mong cho cơn buồn ngủ từ từ xâm nhập vào người tôi và những ray rút vụn vặt kia sẽ lui dần...

Thình lình tiếng đám cửa đùng đùng tiếp theo sự la thất thanh:

- Mợ Hai ơi! Con Linh bị mấy thằng thợ sửa cầu hãm hiếp, máu ra đầy quần nè! Mở cửa mau đi!

Tôi tung mền, nhảy phóc xuống giường chạy ù ra cửa. Tiếng lách chót và tiếng tay đám mạnh vang dội. Tôi kinh hãi mở vội cửa. Dưới ánh đèn Hoa Kỳ trên tay tôi, nét mặt nhăn nheo như trái vải khô của bà Diếc, cái miệng méo lệch và đôi mắt của bà mở trừng trừng như lạc vào một thế giới nào. Bà há hốc miệng và tiếp tục la. Tôi nắm tay bà gọi giật:

- Bà Bảy, tôi đây nè! Má tôi đã đi làm ăn xa. Còn tôi... có ai làm gì tôi đâu?

Bà dẫn tay tôi ra, giọng bà lạc hẳn:

- Rõ ràng tôi thấy đang bị...

Bà ngừng lại, nhướn mắt đỏ ngầu nhìn tôi. Tôi hét to hơn để cho bà nghe rõ:

- Tôi đây! Má tôi đâu có ở nhà. Bộ bà quên rồi sao?

Mắt bà vẫn dán lên mặt tôi. Đôi mắt bà chệch xuống sau một cơn kinh phong. Những tia máu nằm vắt ngang trên tròng trắng và mắt bà nổi phồng lên như sắp rớt ra khỏi lỗ mắt. Tôi nắm vai bà lắc mạnh, hét:

- Tôi đây, tôi đây nè!

Bà Diếc vẫn la thất thanh:

- Ai cứu nó. Trời ơi! nó là con gái mà...

Nhìn đôi tay run rẩy của bà, tôi chột hiệu. Bây giờ là lúc bà đang sống ở một trạng thái mê loạn, quái đản. Tôi gào lên:

- Tỉnh dậy đi bà! Tôi đâu có đi ra khỏi nhà.

Bà Diếc ngẩn người một lúc rồi nhếch cái miệng méo xệch, không còn một chiếc răng giống hệt cái miệng rùa, cười tỉnh cơn mê:

- Vậy hả! Mà không việc gì sao? Tao thấy...

Tôi đặt tay lên vai bà đỡ dành và đưa bà về cái chòi nằm dưới gốc liễu già cạnh nhà:

- Vào ngủ đi bà.

\*

Nhà tôi nằm bên dòng sông Long Hồ. Trước nhà là con đường cỏn đá xanh không tráng nhựa. Chỉ một chiếc cyclo máy vượt qua cũng đủ làm cho lớp cát bụi có dịp bốc lên và bay tản mát vào thềm nhà. Bên kia đường, một thửa vườn hoang xen lác đác vài mẩu rẫy chạy dài hút mắt. Những ngôi mộ nằm rải rác dưới mấy tàng dương thưa lá.

Vào ngày nắng ráo, vài con quạ đứng rĩa lông. Thỉnh thoảng chúng cao hứng kêu thét lên. Tiếng kêu khàn, chát khuấy động bầu không khí oi ả, lặng lẽ. Bên những líp rau chưa trồng vài đồng un bốc khói làm mờ đục cả một góc vườn. Khi trận mưa dứt, bọn

sóc, nheng phóng từ cành cây cổ thụ này sang cây cổ thụ kia. Đó cũng là nơi trú ẩn của lũ chồn đèn lẫn chồn mướp để rồi đêm đến chúng lên vào xóm bắt gà vịt.

Nhà tôi ít khi mở cửa. Mặt tiền tối om om vì nền cao, mái thấp. Trên nóc nhà những cụm rêu xanh mượt, mịn như trái nhung. Vài ba cây cỏ dại lẫn rau càng cua mọc trong lòng máng xối.

Ba má tôi đi làm ăn xa tận miền đất đỏ và em gái tôi đã đi lấy chồng ở Rạch Giá. Là phận em, nó hỗn hào, dám lấy chồng trước chị. Chuyện đó làm tôi ngượng với chòm xóm khi họ hỏi tôi chừng nào cho họ ăn trâu. Lúc nào tôi cũng rùn vai bảo rằng không thích lấy chồng, trong khi đó tôi cảm thấy bị chế nhạo sau lưng.

Còn lại mình tôi và bà Diếc thay phiên nhau lo giữ phần nhang khói cho ngôi nhà hương hỏa này. Bà Diếc không ở chung với tôi, chỉ thích một ngôi nhà riêng biệt. Bà chỉ giúp tôi quét dọn và làm cỏ trước sân.

Hồi còn con gái, bà đã theo bà nội tôi từ Mỹ Tho về nhà này làm dâu phụ. (Ngày xưa những cô gái nhà giàu thường có mang theo cô phù dâu về nhà chồng). Vì mồ côi cha mẹ, bà bằng lòng theo bà nội tôi đến một xứ lạ hoắc. Ngày bà còn trẻ, nhiều trai tráng hàng xóm thường lui tới với bà. Trong số những người đi qua đời bà, chỉ có ông Tư chẵn dê kiêm người tài xế của ông nội tôi, là mối tình chánh. Đứa con gái của hai người khi được hai tuổi thì chết vì bị chứng ban đen và chẳng bao lâu ông Tư mắc phải bệnh dịch tả cũng qua đời. Chưa bao giờ bà có ý nghĩ ra khỏi gia đình tôi, nơi đó đã đem lại cho bà nhiều kỷ niệm vui buồn suốt đời làm tôi tở. Bà thường tâm sự với má tôi:

- Mợ Hai à! thầy bói nói bàn tay tui có đồng tiền vạn nhật. Số tôi phải ở đây hoài, nếu ra đi sẽ khổ sở hơn.

Sau cái chết của ông Tư chẵn dê, bà dan díu với ông Năm Còm bạn chề chén của ông Tư. Ông này tặng cho bà một thứ bệnh ngặt nghèo làm ung mủ cả hai chân răng và chúng thi nhau rời khỏi niếu của bà cũng bị rụng mất. Tiếng nói của bà ngọng nghịu. Sau

cơ bệnh ấy, bà mất cả thăng bằng. Tính tình gắt gao, nóng nảy. Cách giải phẫu của y sĩ chẳng những không làm tình dục bà tắt đi, mà trái lại còn chụm thêm củ đuốc để cho cơn cuồng loạn xác thịt của bà chồm lên cao. Bà khao khát đàn ông đến nỗi không còn biết hổ thẹn là gì nữa.

Tôi không rõ bà Diếc đã đến đây được bao nhiêu năm rồi. Khi tôi còn thơ ấu thì tóc bà có vài sợi bạc. Những nếp nhăn trên mặt bà như nếp nhăn chiếc lồng đèn giấy. Tuy vậy, bà vẫn tía lông mày, đánh lên đôi má nhăn nheo một chút phấn bột. Thỉnh thoảng tôi nhìn trộm bà đang tần mẩn trước tấm gương con. Hai hàng lông mày của bà cong và nhỏ mức như hai sợi chỉ. Bà thích mặc chiếc áo màu sặc sỡ bó sát lấy cái thân khô đét như cây da. Bao nhiêu tiền má tôi cho đều qui về ăn diện, dù số tiền quá ít chỉ đủ ăn quà vặt. Bà quên hẳn mình già.

Tánh tình bất thường của bà Diếc càng lúc càng tăng.

Một hôm, gần cận Tết, má tôi gọi một ông tá điền ở tận dưới quê lên giúp chăm sóc và quét dọn nhà cửa để chuẩn bị rước năm mới. Ông Tư Tấn đã ngoài sáu mươi nhưng vẫn còn khỏe mạnh. Mặt ông lúc nào cũng đỏ au như vừa uống rượu mạnh. Tóc ông trắng như phủ một lớp muối bột. Ông có thói quen sau ngày làm việc cặm cui là thường lấy cây đòn cò ra dạo vài bản Kim Tiền. Tiếng đàn ấy tuy không dội được vào tai bà Diếc nhưng bà thích thú ngồi ngắm ông Tư Tấn kéo đòn và thỉnh thoảng đôi mắt lồm sầu của bà tình tứ hướng về ông. Ông Tư Tấn đặc ý với tiếng đòn trầm bổng của mình, chốc chốc ông lại gật đầu theo tiếng nhịp nằm gọn giữa lòng bàn chân khảng khiu của ông. Ông lớn lên cười đáp lại với bà...

\*

Sau vài cuộc tình ái phát phơ, bây giờ tôi mệt mỏi thật sự. Tôi bất chấp dư luận để sống, mà rồi vẫn cô đơn. Tìm được kẻ mà

mình đặc ý, tính cho chàng ta đặc cử vào giấy hôn thú thì tôi gặp cảnh hụt đôi luôn luôn. Bây giờ, tôi bám vào Duy để lấp vào những ngày trống rỗng. Chàng nhạt nhẽo quá. Tôi lại mơ cao để rồi số tuổi càng ngày càng chồng chất theo nỗi chán chường.

Bây giờ tôi sống bên bà già bệnh hoạn, khủng khiếp như thế này, ngôi nhà rộng và hươu quanh như cái chùa. Em gái tôi lâu lâu về thăm nhà. Một con đàn bà trống trải, ngu muội. Nó thường nói toẹt rằng: "Các cô chưa chồng nhìn phớt qua thì thấy trẻ, nhưng xem kỹ lại thì chát ngăm".

Tôi soi kiếng, sót sa. Con gái chỉ có một thời. Tôi đã đánh mất cái hấp dẫn tươi trẻ. Mình mẩy càng ngày càng đầy ra, co kéo suông đuột như cây cột nhà. Đã lùn lại mập. Con em gái chẳng tha, có dịp lại quở: "Chị giống như con heo thiến".

Uống dấm, cứ ăn mà tôi vẫn "giàu sang" về thịt mỡ. Lại nữa, đã làm thân con gái, tôi lại sanh vào năm dần, bất lợi biết bao! Đi đâu, tôi khai rằng mình tuổi Mùi, làm con dê cho bớt khủng khiếp trong số mười hai con vật tượng trưng cho mỗi tuổi trong một con giáp. Các chàng thích bắt bớ với tôi không mấy may tính chuyện trầu cau vì sợ tôi ăn hiếp lúc về sống chung. Cái thứ đàn bà tuổi Dần cao số thật.

Thôi! tôi chẳng tính chẳng mơ gì nữa. Cứ ăn uống thỏa thích. Dầu sao mình vẫn còn có Duy, già hơn ngài non vợ chồng. Nhiều lúc đưa tay sờ bụng, vòng eo mà mình muốn đi hiến máu để làm phước. Tuy vậy Duy vẫn nịnh hớn, cho rằng da tôi mát rượi như bánh đúc, mịn như sa ten.

Tôi chán viết văn. Văn chương nào phải là cái cớ để cho phụ nữ giải tỏa ản ức. May mà tôi không đem bài vở đăng báo. Có một chàng văn sĩ đòi bạt tai lũ đàn bà cầm bút, hăm he đuổi họ trở về chỗ bếp núc và chỗ ngồi lê đôi mách. Thái độ du côn đó chẳng những không làm tôi giận mà tôi còn mê chàng nữa, rồi vẽ ra trong óc là chàng đẹp trai hấp dẫn như James Bond, chàng điệp viên 007.

Một hôm bà Diếc gọi ông thợ hớt tóc dạo đi ngang qua nhà. Bà đưa cho ông ta năm đồng nhờ cạo lông mặt. Ông thợ cạo hơi do dự. Tôi giục:

- Ông cứ làm cho bà vui lòng.

Bà Diếc bắc cái ghế đầu chễm chệ ngồi bên lu nước mưa. Ông thợ cạo quàng trước ngực bà chiếc choàng trắng rồi ông ta cầm cái bông phấn xoa nhẹ trên da mặt. Lưỡi dao sáng, mỏng được rút từ trong bao da. Ông liếc dao xoèn xoẹt trên bàn tay chai cứng rồi dùng hai ngón tay banh những nếp nhăn chìm sâu trên màu da mặt đen sẫm của bà Diếc. Bầy con nít xúm coi như xem đám hát Sơn Đông. Vì y mình là một khai quốc công thần của gia đình tôi, nên bà tha hồ muốn làm gì thì làm. Ai cũng nể bà vì tuổi tác và cho những trò lơ bịch của bà là trạng thái sanh tật của tuổi già. Có lần bà túm áo má tôi quật xuống thêm nhà vì má tôi cản không cho bà đi uốn tóc. Tuy đã gần ngoài sáu mươi tuổi nhưng bà còn mạnh lắm. Má tôi bị đánh bất ngờ nên ngã quỵ. Lúc đầu tôi và em gái đứng xem sự tranh sức của hai người rồi cười ngất vì tưởng má tôi thế nào cũng quật bả sụm. Nhưng bất ngờ bà Diếc dìm má tôi xuống và leo lên mình đấm đá túi bụi. Cuối cùng má tôi kêu cứu:

- Tụi bay đứng đó nhìn rằng cười được hả? Để bà giết tao luôn đi.

Chúng tôi xông vào gỡ tay bà Diếc nhưng vì cơn cười của hai chị em tôi sôi sùng sục nên không đủ sức mạnh rút bà rời khỏi má tôi. Thấy chúng tôi vào can, bà la to vu khống:

- Bớ làng xã, bớ mã tà, mẹ con nó giết tui!

Hàng xóm nghe la chạy sang rồi có hai ba người hì hục tiếp chúng tôi lôi xềnh bà Diếc. Tay bà vẫn ghì chặt áo má tôi miêng không ngớt chửi rủa lên:

- Mồ tổ cha nó, ai cũng bình nó hết.

Hàng xóm được dịp cười đùa bàn tán, không khí vui tươi có cơ hội hâm sôi lên trong khu xóm buồn tẻ này.

Khi ông Tư Tấn trở về quê với vợ con bà tư lự suốt mấy tháng. Bà không buồn ngó ngang đến công việc nhà. Má tôi phải nấu cơm và hầu hạ bà như mẹ chồng. Biết hàng xóm vì nể má tôi nên bà càng có dịp chửi mắng họ vô duyên cớ. Chẳng có ai phản ứng gì. Trái lại những lời nguyên rửa của bà biến thành những câu hài hước. Bà nghi ngờ ai cũng mê ông Tư Tấn nên bà ghen tuông đáo để.

Một buổi sáng bà xách gáo xuống cầu gội đầu. Tóc bà đã bạc hơn nửa mái đầu. Gội đầu xong, bà vào thay bộ đồ lục soạn trắng lớp rồi đội khăn the màu hường ỡng ẹo đi chợ. Tôi chặn lại hỏi:

- Bà Bảy đi đâu sớm vậy?

Bà nguyệt tôi một cái:

- Tao đi uốn tóc. Khéo hỏi!

Tôi vịn vai bà can:

- Bữa nay Chúa nhứt tiệm uốn tóc đóng cửa hết rồi.

Tôi cố nhin cười để cố làm cho bà tin tưởng, nhưng bà nhìn tôi lộ vẻ nghi ngờ. Cô bạn láng giềng của tôi chơi ác kể tai bà:

- Chị Linh nói gạt, bà đi mau để người ta uốn cho kịp.

Bà gạt phất tay tôi, phui đít rồi ngoe nguẩy đi một nước. Khi đứng trước cửa tiệm, bà len lén nhìn vào, rồi cố bạo dạn bước vô trong. Bà chủ ngồi ở quầy hàng cất tiếng hỏi:

- Bà kiếm ai?

- Tôi đi uốn tóc. Giá bao nhiêu? Bà chủ ngạc nhiên hỏi vặn:

- Phải có người nhà bằng lòng chúng tôi mới dám uốn tóc cho bà.

Bà trả lời đầy giọng cương quyết:

- Tôi có tiền để trả cho cô mà.

Trong khi bà chủ còn đang cố giải thích cho bà Diệc hiểu thì tôi và cô bạn đạp xe đạp chạy như bay đi lùm mấy tiệm uốn tóc. Vừa thò đầu vào tiệm Nam Hiệp, chúng tôi thấy hai người đang bàn



qua cãi lại. Tôi không dám nói năng với bà chủ tiệm chỉ sợ bà Diếc biết tôi vào căn mũi. Tôi giục Thanh (cô bạn láng giềng) cho bà chủ biết rằng bà Diếc khật khùng. Bà chủ nhoẻn miệng cười rồi khẽ gật đầu. Bà Diếc nhìn Thanh rồi quay sang bà chủ tiệm cố lắng nghe sự đối thoại giữa hai người. Sau rốt, bị từ chối, bà Diếc đoán được sự có mặt của Thanh nơi đây. Bà nguyền dãi bà chủ tiệm rồi bỏ về.

Hai đứa chúng tôi đã lỏn về trước. Vào nhà tôi vờ vào phòng đọc sách lắng nghe từng tiếng động của bà trước thềm nhà. Bà rì rầm chửi rủa một mình. Không thấy tôi đâu, bà xông vào buồng lục kiếm. Tiếng guốc lộp cộp của bà gần về cửa buồng. Tôi cố giữ vẻ thản nhiên chúi mũi vào quyển sách. Bà chỉ về phía tôi nhếch:

- Cái con này nó vô đang (bà muốn nói vô duyên) ghê! Tao đi uốn tóc mắc mớ gì mà mày xúi con Thanh qua cản trở? Sao mày biết uốn tóc mà mày cấm cản tao hả con mập kia? Con chó thien này làm chuyện lằng òm...

Cố nén tràng cười đang chực tuôn ra, tôi chối phắt:

- Nãy giờ tôi ở nhà, đâu có xúi biểu ai đâu. Bà chẳng chịu tha:

- Mày cứ sợ ai cũng ngộ hơn mày nên mày ganh ghét tao. Thấy cái bản mặt phì lũ của mày mà ứa gan...

Tôi vẫn lặng thinh. Mắng nhếch chán, bà trở về căn nhà nhỏ làm bầm rửa xả suốt buổi. Không ngờ bà Diếc có địch thủ để ganh duyên độ sắc. Tội nghiệp! Kẻ đó lại là tôi...

Rồi một cái Tết trôi qua. Lật bật đã đến ngày đưa ông Táo. Trước nhà mấy chậu hồng và thược dược đua nhau nở vào buổi sáng. Tôi đang ngồi tỉa những cành lá úa. Thanh nảy ra ý kiến mời bác thợ chụp hình cho tôi vài kiểu. Tôi bác bỏ ý kiến chụp hình ngoài trời vì bữa hôm đó trời âm u quá, và tôi đề nghị cắt vài bông hồng kết thành một bouquet đem vào tiệm chụp lấy rõ mặt mũi. Để điểm trang cho bó hoa, tôi tần mẩn cột vào một cái nơ lụa màu thiên thanh.

Bây giờ thì tới phiên tôi ngồi vào gương đánh phấn nước, kẻ hai bên lông mày cho mắt sáng lên. Đôi môi của tôi được tô bằng một thứ son đỏ hoét. Trang điểm xong, tôi nhìn vào gương ngắm nghía lần chót, hai đuôi lông mày tôi vẽ đậm xếch ngược giống như mày của Liz Taylor. Tôi mím đôi môi làm duyên và chọn cho mình một góc cạnh khác hẳn để tránh chung cái mặt đầy thịt hai bên má như cái bánh bao. Tạm hài lòng về cách hóa trang của mình, chúng tôi đi qua tiệm hình cách nhà vài ba mươi thước. Thành trịnh trọng gói bó bông lại cẩn thận.

Tôi ngồi trước máy hình do sự đạo diễn của ông ba Tàu. Ông ta xoay đầu tôi nghiêng qua bên này bên kia để ngắm nghía. Chưa vừa lòng, ông sửa lại bó bông trên tay tôi.

Tôi áp bó bông vào má. Thú thật tôi không dám cười vì có mặc cảm cái miệng mình rộng như miệng cá vồ, nên cố mím môi lại cho nó mỏng bớt và cho đôi mắt mơ màng huyền ảo thêm.

Về nhà, trước gương tôi cố diễn lại cái màn cũ, ngồi uốn ẹo bên bó bông rồi tự mãn chờ ngày lấy hình.

Như mọi chiều thứ bảy, Duy trở lại thăm tôi. Trên tay chàng, tờ báo Điện Ảnh cuộn tròn. Chúng tôi ngồi cạnh cửa sổ hướng ra sông. Tôi giành tờ báo và lật vội. Hình ảnh chàng Hercule đưa cái ngực dày và những bắp thịt ở bụng chia làm sáu mảnh nổi bật lên. Quay lại nhìn Duy. Ô! cái bụng của chàng cao lên như cái mả mới đắp.

- Anh bự con, nếu anh cố tập thể thao thì chẳng bao lâu ngực anh sẽ nở, nhứt là bụng anh sẽ chia ra làm sáu miếng như bụng Hercule.

Duy nhìn tôi rồi nhìn xuống cái bụng bình rinh như giấu cái nồi trong áo. hàng cười:

- Bụng phải để cho nó thống nhất một khối thì mới mạnh được. Chia ra nhiều khối e mất tinh thần đoàn kết đi.

Trước vẻ yên lặng bất mãn của tôi, Duy lấy điều thuốc lá ra đốt. Tôi vẫn dán mắt vào tờ Điện Ảnh. Những chuyện không đâu cũng

dễ đem đến cho nhau những bất mãn. Những cuộc gặp gỡ như thế đã giết lann những tình cảm tốt đẹp. Không khí buồn tẻ nhất chúng tôi. Tôi cảm thấy sắp chết ngộp, cần phải dầy dựa để thoát.

Thanh đem hình về. Mấy con bạn lán giềng giành nhau coi. Chúng nó xuýt xoa khen hoa đẹp, cái nơ xinh. Cơ khổ! Chúng nó quên cái điều quan trọng nhất là khen hình tôi. Tôi giành lấy hình. Sao mà đôi môi tôi dày dục nằm vắt ngang như hai con đĩa trâu. Đôi mắt tôi đánh "phong" xanh góm ghiếc. Chụp chung với bông hoa là điều bất lợi cho tôi. Người ta mắc ngắnn những vật gì làm phụ tùng cho tôi, hơn là thích ngắnn khuôn mặt tôi.

\*

Duy sắp đi quân dịch. Tôi sẽ kéo dài đời sống cô đơn với số mỡ thừa thãi dưới làn da mát như bánh đúc, trơn như sa-ten và bên mụ già càng lúc càng chìm đắm trong một thế giới ma quái. Cứ xem buổi điểm tâm hàng ngày mà mình ngán ngược. Với một tô hủ tiếu tôi chưa thấy thấm tháp gì ở bao tử. Dùng thêm một ly cà phê sữa, tôi chỉ mới no lưng lửng thôi. Phải thêm một khúc bánh mì dòn thịt nguội nữa, tôi mới vững dạ đi làm ở một tiệm may gần nhà lồng chợ Vĩnh Long. Ăn uống như vậy đó, ngoài hai buổi cơm chánh, tối nào tôi cũng ăn hột vịt lộn hoặc hai vắt mì trước khi đi ngủ. Cái ngực tôi đồ sộ, và cái bụng cũng bẻ bộn không kém. Phen này chắc phải đi đóng phim giả làm đào Ấn Độ.

Có đôi lúc tôi soi gương thấy mình giống hệt con đào Savitri. Đôi mắt ốc bươu này nếu vệt thêm một quầng đen, phải vẽ thêm một vết son đỏ giữa hai chân mày, phải gắnn hột xoàn ở một bên sống mũi, phải đứng trước tấm phong vẽ hình hai con rắn hổ phun xòa bàn nạo. Như vậy tôi có thể thủ vai chính trong phim "Công Chúa Cá Phò Mã Cùi" hoặc trong "Se Duyên Chỉ Thắm". Có nhiều lúc tôi muốn lấy chồng Chà và để được ăn Ca-ri để cho xong cuộc đời. Đáng đi ột ột của tôi làm đề tài hài hước cho trai

trong xóm. Có nhiều lúc ngồi may, chợt nghĩ tới cái "ben" chít trên áo dài mà mình tủi thân. Lúc sau, tôi phải xoay qua mặc "rộp xắc" cho tiện.

Ông Tư Tấn có dịp trở lên chợ và ghé thăm bà Diếc. Bà dọn cho ông một bữa cơm bĩ bàng gồm có rượu, thịt hầm, cá bóng chưng. Ông ngồi ngâm nga uống từng ngụm nhỏ. Hôm đó bà bận rộn suốt ngày. Dan díu được mười bữa thì ông Tấn bỏ đi, tiền bạc mà bà các ca các củm mấy tháng nay bị ông Tư Tấn vượt sạch. Từ đó, chứng bệnh sống bên lề thế giới quái đản tăng dần. Cơ hồ bà rời khỏi cuộc sống chung đụng với người chung quanh. Bà tự tạo cho mình một thế giới khác, nhiều mơ ước kỳ quặc.

Ít khi bà có mặt với thực tại, bà không mơ mộng, suy nghĩ, bà sống trong cơn đồng thiếp, hay một vũ trụ lạ lùng mà tôi không sao hiểu nổi.

Vào một buổi trưa hè, tôi đang ngồi tra mấy cái nút vào một chiếc áo. Bà chạy ù vô đóng cửa ầm ầm miệng gào lên:

- Cọp vô nhà! Mày phụ tao đóng cửa mau đi.

Tôi vẫn thản nhiên tiếp tục công việc, mặc tình cho bà hò hét và cuống cuống đóng cửa nọ bế cửa kia. Thấy tôi vẫn ngồi lì trên võng, bà vừa đóng cửa vừa nhiec:

- Cái con này đáng cho cọp nhai lăm. Mày không sợ cọp ở núi Tà Lơn xuống sao?

Mặt bà xanh lét mồ hôi rịn ra hai bên mép và trán. Cửa đóng xong bà đến bên tôi thở hồng hộc. Chán cái trò cọp rượt bà lồm lển rút êm về chòi.

Theo lời đề nghị của hàng xóm, tôi đưa bà đi y sĩ chuyên môn chữa thần kinh. Nhưng y sĩ trả lời bà vẫn là người bình thường. Bà chỉ bình thường vào ban ngày. Khi đêm về, bà sống trong thế giới người chết. Gào thét suốt đêm làm khuấy động cả giấc ngủ hàng xóm.

Lại một buổi chiều, gió lốc trên mái ngói tuôn ồ ạt xuống những ngọn hoàng lan quanh nhà. Bóng tối đầy ắp trong khắp mọi gian buồng. Tôi hé cửa nhìn sang chòi bà Diếc, ngọn đèn dầu hôi vàng vọt đang rung rinh qua mắt cáo. Tiếng càu nhàu đều đặn của bà cũng bắt đầu nổi lên. Cứ mỗi buổi chiều khi nắng đã đi trốn khỏi mái nhà bên kia sông là đến giờ bà Diếc bắt đầu phát thanh. Bà nói luôn miệng, thỉnh thoảng lại cười thét lên ra vẻ khoái trá. Bóng tối đã đưa bà vào một thế giới ma quái. Bà gọi tên những người khuất mặt và lảm nhảm trò chuyện với khoảng không. Hình như có ai ngồi bên bà để bà hỏi rồi trả lời lấy một mình như thế suốt đêm, gần đến sáng bà mới lăn ra ngủ. Thành linh bà hét lên mừng rỡ:

- Vợ thằng Hưởng đó à? Lâu quá mới gặp mày. Sao bây giờ mày ốm vậy?

Bất giác tôi thấy lạnh xương sống. Người đàn bà mà bà Diếc vừa nói chuyện là thím dâu tôi đã giận chồng uống thuốc ngủ tự tử ngay trong nhà tôi ba năm về trước. Hình ảnh cuối cùng lúc thím hấp hối đang diễn lại trước mặt tôi. Đôi mắt thím mở tròn sau khi y sĩ chích cho thím một mũi thuốc hồi dương. Đôi môi màu trái mồng tơi của thím mấp máy sau cơn hôn mê suốt mười tiếng đồng hồ. Những đường gân trên người thím chuyển động. Chiếc giường run rẩy nghiêng ken két. Thím nhìn chồng chọc vào những người có mặt chung quanh giường, tay quơ lên không gian. Đôi bàn tay trắng xanh, dài, tím đen bỗng co quắp lại. Bọt hai bên mép thím trào ra giữa tiếng khóc thét của đàn con nhỏ cơ hồ như vắng đầu đây.

Tôi lẹ làng quay lại sau lưng, hình như có tiếng khua động. Tôi chạy đến vận đèn to lên. Càng sợ tôi lại hướng mắt về bàn thờ của thím. Đôi mắt của thím như lờm tôi. Trong bóng tối chập chờn tôi có cảm tưởng thím sắp rời khung kiếng để lần về hướng tôi đứng? Vội mở cửa tôi chạy tuôn ra ngoài đi băng qua nhà Thanh năn nỉ.

- Mày qua ngủ với tao đêm nay, nếu không tao sẽ bỏ nhà đi chỗ khác. Thanh gắt:

- Hồi đó tới giờ sao chị không sợ mà hôm nay lại bày đặt lộn xộn vậy?

Tôi thuật cho Thanh nghe chuyện bà Diếc. Thanh níu tôi chạy về hướng chòi bà. Lúc này bóng tối dày đặc úp kín khu ngoại ô thành phố. Gió vẫn rít mạnh. Hình như trời nổi cơn giông. Mảnh trăng lúc này nằm vắt qua cây nguyệt quới đã bị trăng che khuất. Tôi nắm chặt tay Thanh. Chúng tôi đứng bên hè, vạch nhẹ mắt lá đưa mắt nhìn vào trong. Bà Diếc ngồi khoanh tay trên bộ ngựa gỗ. Ngọn đèn dầu hơi đặt trên chiếc bàn trà với hai ly nước trà bốc khói. Bà vui vẻ nhìn đắm đắm vào khoảng không:

- Mày có gặp thằng Thế không?

Ngừng một lúc như để nghe kẻ đối thoại vô hình trả lời, bà tiếp:

- Mày không gặp nó sao? Hôm qua nó vô đây đòi ngủ với tao nè.

Đôi mắt Thanh mở to nhìn tôi. Chúng tôi đứng sát vào nhau. Bàn tay lạnh cóng của tôi chạm phải làn da đầy gai ốc của Thanh. Thằng Thế mà bà vừa nhắc đến là chú của tôi đã chết vì chứng bệnh phong đòn gánh mấy năm về trước cũng trong căn nhà này. Hối chán, bà lăn ra nằm sát vào vách, tay gối lên đầu, còn cái gối của bà đặt phía ngoài. Bà nép mình tránh và nói tiếp:

- Tao nằm đây, mày có mỗi lưng thì nằm xuống đi vợ thằng Hưởng.

Gió sông ào vào cổ tôi. Tôi lạnh cóng cả người như bị ướp nước đá. Chúng tôi quay vào nhà. Đi độ vài bước, tiếng cười sảng sặc của bà Diếc lại vang lên:

- Tụi bay rình rập gì tao đó? Tao không có đem thằng nào về ngủ đâu.

Tôi chạy nhanh, tiếng cười ghê rợn của bà như đuổi theo.

Chúng tôi xẹt vào buồng ngủ đóng kín cửa. Ngọn đèn chong vẫn để cháy tỏ. Khi chúng tôi vào giường, tiếng rì rào của bà vẫn còn văng vẳng. Chẳng bao lâu tiếng thở của Thanh đều đặn. Lấy mền bịt tai lại, mắt tôi nhắm nghiền. Cuối cùng, cơn buồn ngủ vẫn không đến. Tôi lò mò đi tìm viên thuốc an thần. Tiếng đồng hồ bên hàng xóm đều đặn buông hai tiếng. Sự sợ hãi vu vơ từ chập tối đến giờ lên tiếng từ giã tôi.

Thanh rón rén bước xuống giường, tôi vẫn nằm co ro trong mền ngủ nướng. Ánh nắng buổi sáng len lén bước vào thăm theo đường song cửa sổ. Tiếng hàng quà vọt lên như vòi nước. Tiếng guốc của Thanh lóc cóc trở lại, nó tung mừng lòi xénh tôi dậy:

- Mau ra coi bà Diếc nè!

Tôi chạy ụt ịt sau Thanh. Đến sàn nước, bà Diếc đang ngồi cạnh lu nước súc miệng bằng bàn chải với kem, bọt bèo ứa ra hai bên mép, chiếc bàn chải đưa qua đưa lại đều đặn trên hai nướu không còn răng. Chúng tôi vịn nhau cười sằng sặc. Bà Diếc ngẩng lên, đôi môi trắng xóa y như râu con lân. Tôi đến vịn vai bà, hỏi:

- Răng cỏ đâu mà đánh bằng bàn chải. Coi chừng chảy máu miệng bây giờ.

Bà nhổ xong ngụm nước đầy bọt xà bông rồi há miệng chỉ vào trong cùng:

- Tao còn một cái răng cấm nè. Thanh lăn ra cười:

- Hèn chi, hôm trước chị Nguyệt nói là chỉ bắt gặp bà đang ngồi ăn mía ghim.

\*

Mưa đêm ồ ạt, cơ hồ như muốn trút xuống trần gian để lôi cả nhà cửa trôi theo dòng nước. Nóc nhà tôi tuôn ngói rồn rảng trong cơn lốc. Tôi cầm đèn đi xuống nhà bếp đẩy hé cửa sổ nhìn về chòi bà Diếc. Cái chtrước gió. Ngọn đèn bên trong tắt phụt tự

bao giờ. Bà Diếc không nói nhảm. Vẫn không có tiếng động nào ngoài cơn gió dữ dội và khối nước ụp xuống mái nhà. Tôi khoác áo mưa cầm chiếc đèn bấm chạy vụt ra chòi. Vệt ánh sáng xanh quét vào chòi. Bà Diếc vẫn ngủ say. Tôi yên trí trở vào giường nằm co rúm trong mền như con tôm kho tàu trong lòng chảo. Hình như tôi đang chìm trong không khí ngọt ngào sâu thẳm không có cách nào ngoi lên được. Những kỷ niệm lợt lạt từ đâu lữ lượt kéo về. Đã bao lần tôi cố tránh né những thứ bận rộn đó, nhưng nó cứ rỉ rả lọt vào cuộc sống bên trong của tôi. Tôi sợ những đêm khuya rả rích như thế này. Ngọn đèn chong đang nhảy múa trong ống khói pha lê trong suốt. Âm thanh đều đặn của những giọt nước mưa trên mái ngói dần dần rủ tôi vào giấc ngủ.

Như thường lệ, cứ mỗi sáng tôi xuống sông lội một vòng cho tiêu bớt những thớ mỡ sa đang tích trữ dưới này bụng tôi. Cái quần đùi đen để lộ đôi chân ú nần như hai cái ống nhỏ và trắng xanh như bụng con cá tra. Tôi đi ngang chòi bà Diếc để xuống cầu. Bất chợt tôi hé vách nhìn vào. Bà đang nằm quay mặt vô vách, thỉnh thoảng lại cựa mình rên khe khẽ. Tôi lách cửa vào trong, rờ lên trán của bà. Sức nóng chuyển sang bàn tay tôi. Bà vẫn chưa hay sự có mặt của tôi. Tôi lay và gọi giật bà. Bà Diếc cố cựa mình một cách khó khăn rồi nhướng đôi mắt lờ mờ nhìn tôi, phều phào nói:

- Tao đau hồi hôm đến giờ.

Giọng bà chìm lỉm trong cổ. Bà run lẩy bẩy, đôi tròng mắt vàng như nghệ.

\*

Sau khi khám bệnh, bác sĩ trầm ngâm giây lát, nói:

- Bà ta bị chai gan. Nên đưa bà vào nhà thương.

Nghe tiếng nhà thương bà phản đối, cho rằng nằm nhà thương là bị bỏ rơi rồi sẽ chết để cho ruồi bu kiến đục. Đành chịu thua,



tôi để cho bà ở nhà, rồi nhờ Thanh đi bỏ thuốc theo toa bác sĩ và thay phiên nhau săn sóc bà. Tuần lễ sau, bệnh bà Diếc không thuyên giảm và cái bụng của bà to như bụng ễnh ương. Tay chân bà khô gầy như bộ xương trong phòng thí nghiệm. Tôi nhờ bao nhiêu người đến thuyết phục bà đi nằm nhà thương. Bà Diếc vẫn cho rằng nếu ra khỏi nhà này bà sẽ chết. Cuối cùng tôi nhờ hai ông hàng xóm khiêng bà lên xe xích lô. Bà cố dẫy dựa nhưng sức bà đã kiệt nên bà không tài nào ra khỏi vòng tay lực lưỡng của họ. Trên chiếc giường sắt phủ ra trắng, bà Diếc nhắm nghiền mắt, đôi môi khô tái nhợt. Thỉnh thoảng, bà nhướn mắt lên đỉnh mũng rồi thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn.

Thi (cô em họ tôi) ngồi bệt nơi góc phòng lẩm nhẩm đọc tiểu thuyết. Chốc chốc, Thi ngẩng lên liếc vội về phía bà Diếc.

Nửa tháng chậm chậm trôi qua. Chúng tôi thay phiên nhau ngủ nhà thương. Cứ mỗi buổi chiều, hàng xóm lũ lượt tới thăm. Những gói quà chất đầy ngăn tủ. Độ vài ba hôm bà được y sĩ rút nước thừa chứa trong bụng. Nước ào ào chảy xuống thùng thiếc, sủi bọt trắng ngần. Ruồi nhặng mở cuộc liên hoan quanh mép thùng. Số mỡ thặng dư của tôi rút lui dần sau nhiều đêm bị đánh thức. Thân thể tôi như rã rời từng mảnh. Người tôi nhẹ bớt nhưng đầu óc tôi nặng nề. Hai con mắt màu tím xanh như đánh phong. Tôi giao bà Diếc lại cho cậu em (con cô tôi) để về nhà nghỉ ngơi một lúc. Đẩy cửa vào nhà, mùi ẩm ướt trên nền gạch xông lên. Tôi đặt chiếc giỏ trên tay xuống lần ra sàn nước. Dòng nước mát dội từ trên đỉnh đầu chạy dọc xuống tận chân đã lôi tôi ra khỏi cơn nặng nhọc. Mùi cay nồng của chất alcohol và mùi tanh tanh của bệnh viện trôi theo dòng nước. Tôi trở vào nhà quăng mình lên võng. Tiếng kẽo kẹt đều đặn vang vang trong căn nhà âm u. Gió sông lòn vào khung cửa. Tấm màn màu da trời bay bay. Mí mắt tôi mỗi một ôm choàng lấy tròng mắt. Một ý tưởng chợt nảy lên đầu óc tôi. Nếu bà Diếc chết. Nếu... Tôi giật thót cả mình mảy. Không, không thể nào... Tôi không dám nghĩ xa hơn. Bà điên rồi, mê

muội... Nhưng cuộc đời bà gắn liền cuộc đời tôi từ lâu. Nước mắt tôi trào ra. Tôi không thể sống ở nhà này với những bóng ma.

Tôi chợt nhớ ra mình đã tắt kinh từ một tháng nay. Duy đã đi Saigon hơn một tuần rồi. Ôi! tôi phải đi khám bác sĩ. Đàn ông thường không nghĩ tới hậu quả của một phút bồng bột. Tôi lấy tay sờ lên bụng. Từ lúc bà Điếc đau ốm tôi quên tất cả, chẳng để ý đến sự phòng ngừa. Nhưng sự bồn chồn vẫn không làm giảm cơn kiệt quệ. Tôi mơ hồ như cái đầu tôi rớt qua một bên vồng, mọi sự việc đã chuồn khỏi óc. Màu trắng chập chờn của bốn bức tường vôi bệnh viện và những chiếc giường sắt phủ drap lù xì xa rồi mất hút.

\*

Anh Duy! Sau vụ phá thai em sụt mất mười hai ký thịt. Em gầy gò, xanh xao. Đàn ông như anh là kẻ vô trách nhiệm. Anh chớ tưởng sức mảy mà em trả đũa chuyện anh bỏ em bơ vơ với cái bào thai trong bụng được ba tháng. Đêm đêm em giật mình, có cảm tưởng mình là kẻ sát nhân. Mai sau, xuống âm ti địa ngục, cũng riêng mình em chịu tội. Càng tội hơn là lúc đầu em chẳng may bị lương tâm cắn rứt.

Bà Bảy Điếc đã chết rồi. Tới phút lâm chung bà chịu rửa tội để về với chúa. Lẽ nào, một cô gái trẻ tuổi như em ở bên lề cái thế giới âm hồn như vậy mãi sao anh. Bây giờ em chỉ còn có hai lượng vàng và một cái máy may. Đợi cho đỏ da thắm thịt để che mất thể gian, em sẽ tiếp tục may thuê cho thiên hạ. Đời em chưa hẳn tàn như là cảnh chợ chiều. Em sẽ chắt mót từng đồng để tìm bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ. Em sẽ cho bơm cái ngực teo trở thành cái ngực vĩ đại., sẽ nhờ ông ta vá lại màng trinh. Để rồi anh xem. Em sẽ lấy chồng sĩ quan Thủ Đức. Nhứt định là đời em chưa lâm vào ngõ bí đâu. Trả thù anh, chẳng lẽ em muốn du côn đánh anh. Em

sẽ làm một người đàn bà phong nhã. Đôi lúc em còn mơ đi học hát để trở thành ca sĩ phòng trà.

Giờ đây thì em cô đơn quá. Ba má em trị cái tội lầm lỡ của em bằng thái độ hắt hủi, bỏ liêu. Quần áo em bây giờ rộng phùng phình. Phải sửa sang lối ăn mặc, trưng diện, em mới báo thù anh cho anh sáng mắt ra là con Linh này không phải là thứ gái gặp chuyện rủi ro là đem nước mắt ra giải quyết.

Nhìn trẻ em lối xóm, em đau lòng. Phải chi anh chịu làm cha thì con chúng ta sẽ chường mặt với thế gian. Trời sẽ phạt em. Mai sau dù có chồng đàn ông hoàng, em sẽ tuyệt tự, phải xin con nuôi. Em vốn hiền lành, nhân đạo, tại anh, tại anh đó, em mới làm kẻ sát nhân.

Em sẽ ra đi khỏi tỉnh nhà, chạy trốn ám ảnh quá khứ. Mùa này có ốc gạo và xoài tượng. Các bà mang bầu tha hồ ăn cho thỏa thích bù tới lúc nằm giường cũ chỉ ăn cơm trắng với cá kho khô. Bây giờ em bệnh hoạn, chẳng ăn gì ngon, lại ngủ không được. Nhắm mắt lại em thấy đứa nhỏ bò qua bò lại, nhe hai cái nướu trống trơn ra cười với em. Lại nữa, hình ảnh bà Diệc ám ảnh em từng giây phút, ban đêm lẫn ban ngày. Biết đâu em sẽ là phản ảnh của bà sau này, điên cuồng vì khát vọng quên mất tuổi già.

Ôi! em sẽ chết trong êm vắng, trong ám ảnh dày vò chẳng? Em phải đi, phải đi...

Em nhìn ra một chân trời khác. Em sẽ tìm yên ổn cho mình. Nơi đó, em chinh đồn lại cuộc đời. Để rồi anh xem! Kẻ nào khinh rẻ em, kẻ đó sẽ hối hận. Anh đừng tưởng rằng anh xuôn sẻ mãi đâu. Trời phạt anh thất nghiệp. Anh lường gạt tiền bạc thiên hạ nên anh bị tù.

Tuy vậy, em sẽ mở cho anh một con đường khi anh ra khỏi khám. Con đường ấy sẽ đưa anh vào vòng tay rộng lượng của em. Trời sinh chúng ta gắn bó với nhau. Dù có khinh nhau, nhưng chúng ta khó mà dứt sợi dây oan nghiệt đã ràng buộc chúng ta từ kiếp trước..